



LỜI MỞ ĐẦU

Thế là lớp Khai Phá chúng ta đã in được 4 tập kỷ yếu.

Tập thứ Nhất được ra đời năm 1998, một năm sau những cuộc Đại Hội Lớp ở Nam California, ở Long Xuyên, và ở Saigon. Chủ đề của tập kỷ yếu thứ nhất này là **TRẦN TRỌNG TÌNH BẠN**. Chúng ta tìm lại nhau từ khắp thế giới sau hơn 30 năm xa cách với bao biến cố đau thương của đất nước và bao nghiệt ngã riêng tư của mỗi người.

Tập thứ Hai được ra đời khi Thiên Kỳ 21 vừa sang với chủ đề **VIẾT CHO NHAU**. Trong tập kỷ yếu này, chúng ta cùng nhìn nhau, rồi Viết Cho Nhau. Viết để yêu thương và gắn bó với nhau hơn. Viết Cho Nhau là những cái bắt tay nồng ấm, là những nụ cười thật tươi. Viết Cho Nhau là một lời xin lỗi, và là một lời hẹn thăm sẽ mãi nhớ nhau trong quãng đời còn lại.

Tập thứ Ba được ra đời năm 2005 với chủ đề **NHỚ ON THẤY**. Khi tập kỷ yếu này ra đời thì anh Kiệt đã về Hà Nội, anh Thống đã về Saigon, và một số các vị ân sư đã qua đời, và chúng ta đã bước qua tuổi 50. ‘Nhất tự vi sư, bán tự vi sư’. Ngoài cha mẹ ra thì mỗi ‘chúng sinh, dù ‘còn’ hay ‘mất’, ai cũng ít nhiều biết ơn những ân sư đã dạy dỗ và các ân nhân xa gần đã giúp việc trong chùng viện. Lớp Khai Phá muốn một lần nói lên lời cảm ơn chính thức, một lời cảm ơn rất trân trọng của tập thể. Lời cảm ơn gần 200 trang này nếu không làm cho cuộc đời của thầy và của trò dài thêm thì ít nhất cũng làm cuộc đời của trò và của thầy đẹp hơn.

Và đây là tập kỷ yếu thứ Tư với chủ đề **VỀ BẾN**, tôi đang định viết đôi dòng như Lời Mở Đầu thì nhận ngay được bài thơ của anh Tốt gửi từ Bordeaux, Pháp quốc. Bài thơ mang tron vẹn Lời và Ý của Về Bến. Những gì tôi muốn viết chắc cũng không thể hơn được:

**Đã đến lúc gọi nhau cùng về bến
Chinh lại hành trình, phải đến trong tương lai
Xếp lại hành trang, hữu ích cho ngày mai
Chêm dầu, nước, đường dài ai biết được
Có những thuyền, căng buồm đón phía trước
Vượt đại dương đưa sóng nước mênh mông
Chiếc du thuyền đời sơn đậm màu hồng**

**Tình lai láng như biển đông vô tận
Chiếc ghe chài đơn sơ đời lận đận
Con lạch sâu luẩn quẩn sống qua ngày
Chiếc ghe bầu, tay chài đá, đắng cay.
Vất mớ hôi, đôi bát cơm, đầy vất vả
Chiếc chiến hạm, xông pha vượt biển cả,
Tác ráng luồn lách, vật vã trên sông
Thuyền độc mộc, mái chèo khua bành bồng
Chiếc phà rộng dọc ngang sông đưa đẩy.
Bến đục bến trong,
Trông cậy vào đâu?
Tàu lớn sóng cả, biển rộng sông sâu.
Về đến bến,
Ai công hầu khanh tướng?
Nào cùng về cùng nhìn chung một hướng
Bên phải mạn thuyền, tin tưởng quăng chài.
Chia sẻ ngọt bùi, xây dựng tương lai.
Tay xiết chặt quăng đường dài còn lại.
Nào về bến, bạn ơi, đừng e ngại.**

Hoài Ân

Cảm ơn Hoài Ân Vũ Quang Tốt.

Và cùng thời gian này thì Xuân Vũ Bùi Văn Nho từ bên Úc đã viết:

Các bác thân mến,

Vết chân xưa còn lưu lại trong lòng chúng ta nhiều dấu ấn. Dấu ấn của tình thương, cha mẹ anh em, bà con thân thuộc. Dấu ấn của trường xưa với bạn bè, thầy cô. Dấu ấn của đất nước với làng mạc, ruộng nương, thành phố. Dấu ấn của tình tự, nơi ấy ta gặp nhau và hẹn hò. Dấu ấn một đời mới, nơi ấy bác đi giữ niềm tin, hay tôi làm muối đất cho một gia đình nhỏ bé. Và dấu ấn vì quê hương. Nơi bác có những giọt mồ hôi chảy xuống vì lam lũ, và tôi rớt từng giọt nước mắt trên quê người vì phải cách chia. Đó là những hình ảnh đọng lại trong tôi, trong anh, trong chúng ta như là những chứng tích vĩnh viễn không bao giờ rời xa.

‘Viết Cho Về Bến’, Thái bảo thế. Tôi sẽ viết gì? Viết về tình bạn và mái trường? Viết về gia đình với mẹ cha, anh em khi còn bé. Viết về một đời mới của riêng nhau. Hay viết về một tình tự đất nước với thương yêu và chia lia?

Thật ra tất cả những câu hỏi này đều rất đáng trân trọng và phải ghi lại đây đôi nét...

Thế là Hoài Ân và Xuân Vũ đã viết Lời Đầu thay cho tôi.

Tôi chỉ xin phép được coi tập kỷ yếu này như là một Bến Tàu trong Cuộc Đời - rất thực - của Khai Phá mà thôi. Cập vào Bến Tàu ấy có thể là một *Cây Na Đông Mỏ* của vị Giám Mục ở địa phận biên giới, hoặc *Những Vui Buồn Đời Mực Tử* của một vị Linh Mục ở vùng Núi Tượng, hoặc cũng có thể là một *Phú Anh Tu Xuất* của một bố đời tàng tàng, và cũng có thể là *Chia Sẻ Tâm Tình* của

một nàng dâu Khai Phá hiền ngoan.

Tất cả ghe, thuyền, tàu, bè cùng kéo về, cột dây vào Một Bến ấy trong tiếng cười vui hân hoan. Dĩ nhiên chúng ta cũng không quên những con thuyền đã bỏ cuộc chơi giữa dòng: Thịnh, Thanh Long, Mạnh, Văn Long, Côn, Phương, Văn Thu, Tuấn, Bình, Anh Thu, Huyền, Khoát, Lạc, Cung, và mới nhất là Phong Trai, Lộc Thành, Chín, Hanh... Rest In Peace.

Mời các bạn cùng Về Bến và cầu chúc mọi người luôn Bình Yên.

Fullerton, ngày 1 tháng 11, năm 2006

Vũ Thành Thái

Để tôn trọng bài viết của từng tác giả, chúng tôi không sửa đổi lời văn, nhưng để dễ Về Bến xin được chú thích vài tên gọi trong tập kỷ yếu này:

Thống đốc Triết: Anh Hoàng Đắc Triết, San Jose, California, USA, có bút hiệu Mây Trắng.

Tổng Thống Thiệu: Anh Nguyễn Văn Thiệu, Houston, Texas, USA.

Chủ tịch Lương: Anh trưởng lớp KP Hải Ngoại Phạm Trung Lương, Dallas, Texas, USA.

Ca-ry: Anh Ryan Phạm hay Phạm văn Ry, Garden Grove, California, USA, có bút hiệu Cát Bụi.

Anh Hai: Đức Cha Ngô quang Kiệt, Tổng Giám Mục Hà Nội, Việt Nam.

Anh Ba: Đức Cha Vũ Duy Thống, Giám Mục Phụ Tá, ĐP Sài Gòn, Việt Nam.

Tốt Đen hay Tốt Đỏ: Anh Vũ Quang Tốt, Bordeaux, France, có bút hiệu Hoài Ân.

Anh Tư: Cha Lê Xuân Tân, Bí Thư Tòa Giám Mục Long Xuyên, Việt Nam

Nhà Cháu/Sáu Dũng: Anh Nguyễn Văn Dũng, New Mexico, USA.

Phèng hay Tùng Phèng hay Tuyên Ủy Nguyễn: Cha Đại Tá Tuyên Ủy Nguyễn Văn Tùng, Baton Rouge, Louisiana, USA.

Trung Cỏ: Anh Đỗ Quang Trung, McPherson, Kansas, USA.

Hoàng Kanguru: Hoàng Thắng, Sydney, Australia.

Nghiệt Chương/Đồ Nghiệp: Bùi Văn Nghiệp, Sài Gòn, Việt Nam.

T Tuyên: Anh Nguyễn Quang Tuyên, Philadelphia, Penn, USA.

Giám Đốc Thề: Anh Trần Năng Thề, Paris, France.

Dzúi: Vũ Thành Thái, Fullerton, California, USA, có bút hiệu Thy Vi Du (tvu).

Mục Lục/Trong Kỳ Yếu Này

1. <u>Lời Mời Đầu</u> - Vũ Thành Thái		59. <u>Văn Tế Sóng Ban</u> -Hoài Ân	168
2. <u>Thơ: Tư Khúc Về Bến</u> - Hoàng Quang	5	60. <u>Ngũ Giác Đài (Pentagon)</u> - Tuyên Úy Nguyễn	169
3. <u>Một Dấu Ấn Khó Phai</u> - D.TeHim	6	61. <u>Chúng Tôi Vui Mừng.....</u> -Thái Vũ	175
4. <u>Phủ: Phú Anh Tu Xuất</u> - Nghiệp Chương	11	62. <u>Đồng Hành Cùng Khai Phá</u> -Ben. Bùi Đức Hiền	178
5. <u>Nhạc: Giòng Sông Mắt</u> - Hoài Ân	13	63. <u>Pín Câu óc hấp huyết</u> -T. Đen	181
6. <u>Ân Tình Cùng Khai Phá</u> - Benoit Bùi Đức Hiền	14	64. <u>Thơ: Ra Khơi</u> - Hoài Ân	182
7. <u>Đêm Tìm Dấu</u> - Nguyễn Tâm Thường	21	65. <u>Sương Hay Khô</u> - Joseph Vũ	183
8. <u>Thơ: Hồn Đồ Muôn Chiều</u> - Hoàng Quang	23	66. <u>Ho Đoàn, Đất Hứa</u> - Hà Tiên	191
9. <u>Thơ: Tư Khúc Về Bến</u> -Hoài Ân	24	67. <u>Kỷ Niệm Ngày Định Cư ...</u> - Phạm Văn Ry	192
10. <u>Thoáng Nhìn Về Di Vãng</u> - Phạm Trung Lương	25	68. <u>Thơ: Ngày 8 Tháng 3</u> -H.Quang & Hoài Ân	197
11. <u>Vá Lưới</u> - ĐC Giuse Ngô Quang Kiệt	28	69. <u>Phủ Và Văn Tế</u> -Bùi Nghiệp	198
12. <u>Thơ: Tiến Con</u> - Hoàng Quang	32	70. <u>Đào Guam, 27 Năm Sau</u> - Tuyên Úy Nguyễn	209
13. <u>Bãi Bể, Nương Dâu</u> - Tuyên Úy Nguyễn	33	71. <u>Đôi Khai Phá-Những i-meo Cũ</u> - Tvu	214
14. <u>Thơ: Chân Dung Vào Thẻ Kỳ</u> -Hoàng Quang	37	72. <u>Nhà Truyền Thống...</u> - Joseph Vũ	230
15. <u>Nhạc: Khát Vọng Vườn Cao</u> -Xuân Thu	38	73. <u>Thơ: Chút Tình Thư Về Bến</u> - Hoàng Quang	233
16. <u>Tu Là Cối Phức</u> -Tvu, San Dimas	39	74. <u>Thơ: Lãng Mạn Trờ Mùa</u> - Hoàng Quang	233
17. <u>Những Ngày Còn Bên Nhau</u> - Phạm Văn Ry	46	75. <u>Thơ: Nu Hồn Đêm Mùa Hạ</u> - Nhà Châu	234
18. <u>Vẫn Như Trong Mơ</u> - TBD	49	76. <u>Những Cánh Chim Ân ...</u> - Lm Nguyễn Khảm	235
19. <u>Những Ân Sư...</u> - Trần Quang Trung	51	77. <u>Thơ: Bến Cũ Tình Xưa</u> - Xuân Thu	238
20. <u>Giọt Nước Mắt Hồng</u> -Tvu	57	78. <u>Phòng Văn Cha NTT</u> - BTT	239
21. <u>Me Chồng Tôi</u> -Tạ Ngọc Thùy	60	79. <u>Thơ: Niệm Khúc Trờ Về</u> - Hoàng Quang	241
22. <u>Thơ: Khúc Hát Đón Người</u> - Hoàng Quang	62	80. <u>Cánh Bèo Nhỏ</u> - Joseph Vũ	242
23. <u>Trái Đu Đủ</u> -Vũ Đình Tuyển	63	81. <u>Thầy Thanh</u> - Thái Vũ	245
24. <u>Sống Những Nghịch Lý</u> - Trần Năng Thế	65	82. <u>Thơ: Tinh Si</u> - Cát Bụi	247
25. <u>Sức Con Dại Yêu Mong Mạnh</u> - Nhà Châu	67	83. <u>Chuyên Kế Nhiều Lời.....</u> - Mây Trắng	248
26. <u>Trường Cũ Tình Xưa</u> - Lê Minh & Hạnh, Canada	69	84. <u>Tình Thư Từ Kinh C</u> - Cha Chiến	253
27. <u>Khánh Thành Hội Quán</u> - Đỗ Xuân Thiêm	70	85. <u>Lời Thăm</u> - LM Guise Vũ Xuân Huyền(RIP)	254
28. <u>Thơ: Mẹ Oi Đừng Khóc Nữa</u> -Hoàng Quang	71	86. <u>Thơ: Độc Về Bến Ký</u> - Hoàng Quang	269
29. <u>Thơ: Cám On Nhé, Computer</u> -Hoàng Quang	71	87. <u>Thơ: Bình Ổi</u> - Hoàng Quang	271
30. <u>Trờ Về</u> -Người Lính Già	72	88. <u>Lễ Giỗ Vũ Xuân Huyền</u> - Nguyễn Ngọc Long	272
31. <u>Chuyến Xe Đò Lục Tinh</u> -Phạm Văn Ry	75	89. <u>Thăm Ban Huyền Vũ</u> - HThắng	273
32. <u>Thơ: Lời Kinh Xám Hồi</u> - Cát Bụi	79	90. <u>Thơ: Sinh Quý Tử Quý</u> - Hoài Ân	275
33. <u>Đề Tự Do & Hạnh Phúc...</u> - Nguyễn Tâm Thường	80	91. <u>Thơ: Nhớ Ban</u> -HQ	275
34. <u>Thơ: Thiên Sư</u> - Mây Trắng	84	92. <u>Tớ Phải Viết</u> - Nghiệp Chương	276
35. <u>Chai Rượu Tây</u> -Tvu & Tót Đen	85	93. <u>Văn Tế Ban (Khoát)</u> - Bùi Nghiệp	277
36. <u>Vui Buồn Đời Mực Tữ</u> - Paul Trần Văn Khoa	90	94. <u>Con Bão</u> - Lm Đỗ Xuân Thiêm	278
37. <u>Cây Na Đồng Mô</u> - ĐC Ngô Quang Kiệt	93	95. <u>Thơ: Ru Người Giác Ngủ</u> - Hoài Ân	279
38. <u>Thư Cù Lao Giêng</u> - Mai Hùng Dũng	97	96. <u>Văn Tế Ban (Lộc Thành)</u> - Bùi Nghiệp	280
39. <u>Dân Nhâu</u> -T. Đen	99	97. <u>Thơ: Phôi Pha Hình Bóng</u> - Hoàng Quang	281
40. <u>Thư McPHERSON</u> - Đỗ Trung	101	98. <u>Thơ: Khép Lại Trang Đời</u> - Hoàng Quang	282
41. <u>Thơ: Lời Trần Tình Của Bão</u> -Hoàng Quang	102	99. <u>Có Một Người Phụ Nữ...</u> - Thu Thùy	282
42. <u>Thơ: Hai Mươi Tháng 11</u> - Hoàng Quang	102	100. <u>Vài Kỳ Niệm</u> - KP Trần Văn Nhâm	283
43. <u>Nhạc: Hạt Kính Mần Côi</u> - Bùi Nghiệp	103	101. <u>Lộc Ổi</u> - Hoàng Thắng	285
44. <u>40 Năm Lưu Đây</u> - Bảo Giang	104	102. <u>Ngàn Thu Vĩnh Biệt</u> - Quốc Hòa	286
45. <u>Ban Tôi</u> - Phạm Văn Ry	109	103. <u>Thành-Kính</u> -Trần Văn Kính	287
46. <u>Vui Buồn Đời Giúp Xứ</u> - Bùi Đức Hiền	112	104. <u>Nhớ Về Lộc Thành</u> - Phạm Văn Ry	292
47. <u>Nhật Cá</u> - Nguyễn Tâm Thường, sj	118	105. <u>Nhớ Về Anh</u> - Phạm Văn Đức	295
48. <u>Thơ: Sương Nhé Bác Hưng</u> -Nghiệp	120	106. <u>Thơ: Thôn Thúc</u> - Hoàng Quang	296
49. <u>Đĩa Cơm Sườn</u> - Phạm Minh Tân	121	107. <u>Văn Tế Ban (Phong Trai)</u> - Bùi Nghiệp	297
50. <u>Bụi Trần</u> - Tuyên Úy Nguyễn	123	108. <u>Nhớ Về Phong Trai</u> - Thái Vũ	298
51. <u>Me Quê</u> - Bùi Nghiệp	130	109. <u>Thơ: Vong Nhớ Hồn Anh</u> - Hoàng Quang	300
52. <u>Đặc Sản</u> - Joseph Vũ, San Dimas	133	110. <u>Văn Tế Ban (Đỗ Chín)</u> - Bùi Nghiệp	301
53. <u>Những Mảnh Đời</u> - T. Đen	140	111. <u>Đôi dòng Không Tên...</u> - Xuân-Thu Thùy	303
54. <u>Pastor Serving As....</u> - Peter Finney, Jr	142	112. <u>Thằng Chín</u> - Tvu	304
55. <u>Tấu Chương Khai Phá</u> -Hoàng Quang	144	113. <u>Thơ: Chào Nhé Hạnh Ổi</u> - Hoàng Quang	306
56. <u>Đôi Dòng Chia Sẻ</u> - Xuân Thu&Ngọc Thùy	149	114. <u>Văn Tế Ban (Hanh)</u> - Bùi Nghiệp	307
57. <u>Những Bài Học...</u> -Trần Quang Trung	154	115. <u>Thư Gửi Ban</u> - Hoàng Thắng	308
		116. <u>Anh Vợ</u> - Bùi Nghiệp	309
		117. <u>Kỷ Yếu Về Bến. Tại Sao?</u> - Phạm Văn Ry	311
		118. <u>Phu Trang Hình Ảnh/Địa Chi</u>	322

TỰ KHÚC VỀ BẾN

Khi trời vẫn vũ phóng thích xối xả cơn mưa, là lúc ta vừa tỉnh giấc. Hồn mang đời thường vốn nhiều tất bật - vị chua cay hoà ngày ngọt men nồng.

Ta quá quen những phút chạnh lòng, nên dễ thả hồn vào không trung phiêu lãng - Từng quãng mây nhõn nhõn, vô tư, trong trắng - Lại nhuộm hồng, nhuộm vàng bởi nắng - nên hoá thành buổi sáng, buổi chiều.

Con vạ bị dây quần tròn quất lăn vèo - có một gã khờ lội suối băng đèo - vấp phải cái nghèo rơi tõm!

Nhớ một ngày xám xì, bị cha Giám Đốc gọi lên thấp thòm - công trường bị bõm, phóng thích “ta ru” về cõi dương trần.

Ôi, dậm ngã phù vân - hoang mang xót xa tân ngân thân phận - con lóc xoáy vòng lặn đạn - một cơn con hưng phấn cũng không còn.

Cổ gìn giữ chút lòng son - sắc áo treilli xé toang hồn dành dùm - bị sắc tư phòng vo tròn một dùm - mặc cảm nặng nề co cụm tâm tay!...

Bực dọc và loay hoay đến cái ngày gọi là giải phóng - đổi thay ngập tràn cuộc sống - đành thần thờ lao động xích lô - bán mặt cho những con đường cháy nắng rất mưa - bán cả sĩ diện thừa sót lại!

Cẩn môi lòng tê tái - cái đại nào bằng huyệt hăng vượt biên - cạn sạch bạc tiền - con đại vợ hiền nheo nhóc.

Gã khờ nhảy vào giáo học - lóc cóc làm thầy - lẩn cán bực giảng - ăn thật mà chẳng nói ngay - lỗi này hổ thẹn. Thời gian rồi bởi tơ nhện - Triệu Tử Long mài kiếm, sao ấu chúa vội tiêu tưng!...Lang thang như kẻ điên khùng - đầu xếp hành tung nghiên bút - cô đơn cùng cực - hèm cụt cùng ta nhầy nhựa hun hút cơn say!...

Về lại nơi đây - ôi những mặt cùng mây thân thương quá! Tay bắt mặt mừng oà gọi nhau Khai Phá - Trao nhau tất cả, phần còn lại đời mình. Ta đi tìm họ Trịnh, hỏi thăm giọt nắng thủy tinh - chỉ thấy Diễm xưa vô tình - lất phất mưa bay tầng thấp cổ. Tim Bùi Giáng phổ độ, hồn hoang dã phiêu lưu thiên cổ lá hoa còn!...

Cúi xuống sinh tồn, Khai Phá hoá thần ôn – già khú đế! Sắp qua rồi một trăm tư thế hệ - đau đón thay thời trai trẻ bão bùng.

Chúng tôi gặp nhau từ mái nhà chung - gặp cơn bĩ cực - thời cuộc hải hùng - văng tứ tung vạn nẻo. Tơ hồng cũng khéo - bốn mươi năm chèo bẻo quay về - bây giờ thì nhiều chàng đàn đúm phu thê, một “dê” con cháu!...Uy nghi phúc hậu - các huynh đệ đáng bậc quyết nung nấu chí tu hành.

Bầu trời thiên thanh - nhân tâm trong lành - xá gì giông bão?! Cuối cùng bến bờ Khai Phá vẫn là quê - một chốn trở về!!...

***“Trách gì hai chữ truân chuyên ,
Trách gì sóng gió với thuyền chí thân”.***

Quảng nổi phân vân - quảng gậy hồng trần xao xuyên. Ủi an hoà quyện – từng mảnh đời ghép chuyện – chúng - tôi !!!...



HOÀNG QUANG

(23/07/2006)



MỘT DẤU ẤN KHÓ PHAI.

D. TEHIM

(1) Với tuổi 24, trong một thân xác khẳng khiu, tôi hớn hờ tìm đèn điện hện: xứ Kim Hoà, thuộc ấp G1, xã Thạnh an, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ. Vào những ngày sau giải phóng, tại những miền quê, gọi theo văn chương là vùng sâu, vùng xa, vì hệ thống giao thông thật vô cùng khó khăn, nói mà không sợ quá đà là đồng nghĩa với số không.

Với một cái sắc tay đeo trên vai đựng quần áo, và một giỏ cói đựng ít sách vở, gã thanh niên tên Thiêm, tên cúng cơm là Thiêm Cò, hăng hái bước tới.

Điểm hẹn hấn nhắm là nhà thờ Kim Hoà mà cha sở, một cha cô già, tên Duy đang trụ trì. Nhưng mà còn lâu mới tới, bởi vượt được cửa ải thứ nhất là con sông đầu kênh bằng một chiếc xuồng cũ nát, mà thuyền trưởng là một đứa bé gái chừng 13, 14 tuổi, với chiếc dầm xưa cũ kỹ cũng đã mẻ mắt một góc từ bao giờ.

Lên bờ, hấn bắt đầu lội bộ. Nhìn hấn phẳng phẳng bước, trên một con đường đất thịt, dài độ hơn hai cây số, được cấu trúc theo mô hình của một con rắn, ai cũng phải thán phục.

Hấn ‘sung’ thể cũng phải thôi, bởi lòng hấn đang rộn rã, tim hấn đang đập liên hồi, vượt ngưỡng cho phép của các bác sỹ. Có chuyện gì mà hấn phấn khích vậy? Quá dễ hiểu, bởi hấn đang tưởng tượng ra vị trí sắp bước lên của mình. Hấn sắp được làm thầy xứ. Hấn đi giúp xứ đấy.

Sau 04 năm học triết, thần ở Đại chủng viện Tôma, Tác Ráng, Rạch Giá, hấn được Ban

Giám Đốc cho đi giúp xứ. Trong lớp hấn có 40 mạng, để cho công bằng, ban giám đốc cho bọn chúng rút thăm. Không thể nào quên được giây phút rút thăm ấy đâu: lạ lùng và phiêu diêu lắm. Hồi hộp đến đổ cả mồ hôi hột.

- Tôn ơi, tớ trúng Phú Quốc.

Chưa đến Phú Quốc bao giờ, nên hấn chỉ biết đó là một hòn đảo ở ngoài biển. Với tình hình cực kì khó khăn thế này, có lẽ chỉ có ‘bỏ chết’ hay ‘mẹ died’ may ra mới có thể về được. Thế cho nên, mất hấn bỗng dại hấn đi; mất hấn chờ dẫn ra đến tội nghiệp. Đầu óc hấn bỗng rối bời. Tự nhiên hấn thấy đời mình sao đáng thương và nhiều nghiệp chướng đến thế.

- Chát!

Có một bàn tay đập vào vai hấn, hấn quay lại.

- Thiêm ơi, cậu đổi cho tớ đi, tớ rút thăm trúng kênh G1. Tớ ghét giúp ở các kênh lắm, để tớ ra Phú Quốc cho.

Hấn rút tay lại. Một thoáng suy tư nhẩy lên trên vầng trán hấn. Vốn liếng đạo đức mà hấn thu thập được từ các bài huấn đức, bắt đầu mở ra: ‘mình làm vậy là có khi trái ý Chúa đấy?’ Đạo đức ghê chưa! Hấn sợ làm thế là có tội với Chúa, nhưng rồi lí trí hấn lên tiếng, bảo rằng: ‘chắc không sao đâu, Chúa không quá khắt khe như thế’, nên hấn bằng lòng đổi.

Sau này, khi nghe tin, lúc người đổi cho hấn là Nguyễn Trung đang trên lộ trình ra Phú Quốc thì bị bắt. Hấn mới giật thót mình, vào

ngay nhà thờ, quì sụp, đọc hết 50 kinh để tạ ơn.



Cha Tùng và các Mãng Khai Phá tại San Jose (USA) ngày ra trường: Nguyệt, Phương, Đan, Quân.

(2) Sau phần giới thiệu long trọng ở nhà thờ, vào một sáng Chúa Nhật, hấn bắt đầu chính thức trở thành thầy xứ.

Nhiệm vụ của hấn thì vô vàn.

Đầu tiên là phải coi ca đoàn. Chính yếu là phải tập hát, đánh nhịp. Thỉnh thoảng khi người đánh đàn bị ốm, hấn cũng phải nhảy vào. Vốn liếng về nhạc, thì cũng đỡ. Bởi hấn được nhạc sư Tiến Dũng dạy cho mấy năm. Rồi còn có cả nhạc sỹ Hoa Anh nữa, hấn đã học tới trình độ hoà âm rồi cơ đấy. Nhưng còn về khâu đàn địch, thì hấn ọ ẹ lắm. Hấn cũng học được ít bài trong “Trên phím đàn” của thầy Tiến Dũng, nhưng hấn cũng có cái may, là được một thằng bạn lắm tài yêu thương: Thẻ Lùn. Thẻ Lùn dạy cho hấn về cách bấm game. Và đã đôi lần, Thẻ Lùn liêu mạng, cho hấn đánh đàn vào giờ viếng Chúa buổi trưa. Bài hát mà suốt đời hấn chẳng bao giờ dám quên là: “Lạy Chúa bao ngày tháng con đồ rê mí “. Bài tú số một của hấn đấy. Ngồi trên phím đàn, ‘thầy’ Thẻ đứng bên cạnh, vậy mà hồn phách hấn bay bổng tứ tung. Vào đoạn kết của bài, thầy hấn phải vội vã chộp ngay vào phím đàn, kéo bài hát ngang quá, vỡ tan ra, thì cả nhà thờ sẽ cười ồ lớn tiếng.

Chính vì kinh nghiệm sương máu ấy, bây

giờ đi giúp xứ hấn phải để tâm suy nghĩ và nghiên cứu, và đôi lúc rảnh rỗi, hấn cũng chịu khó một mình luyện tập.

Nhiệm vụ thứ hai của hấn: là dạy giáo lý các lớp: từ nhỏ tới lớn. Sau cách mạng, các sinh viên trong nước vỡ trường, rồi lính tráng rã ngũ, trở về xứ đạo rất đông. Dạy giáo lý bọn này rất khó, bởi lắm đũa ngang vô cùng. Chúng cứ đưa hết chủ nghĩa duy vật, đến hiện sinh ra mà lý luận với thầy. Lắm câu hỏi làm thầy chao đảo, mồ hôi toé ra, ướt hết cả nội y. Bởi vậy, giờ giáo lý nào với hấn, cũng là những khoảnh khắc, mà bộ nhớ, và khả năng lý luận mà hấn đã thu thập được từ thầy Bùi Tuần và Chu tiên sinh, phải mở hết lốc.

Nhiệm vụ thứ ba của hấn: là dạy học và làm hiệu trưởng.

Này bạn bè Khai Phá năm châu, hãy cúi đầu chào hấn một cái. Cò thể, vậy mà đã từng làm hiệu trưởng: trường cấp Một Hải Đông. Ký roèn roẹt tốn bao nhiêu cây bút vào học bạ học sinh rồi cơ đấy. Rồi còn đứng chủ trì lớp bốn nửa đấy. Nhưng điểm độc đáo nhất của hấn là dù làm hiệu trưởng hay giáo viên, hấn không bao giờ thêm lấy một đồng lương nào. Hấn theo sát bước chân của Chúa, từ bỏ hoàn toàn. Được bao nhiêu, hấn nộp hết cho giám đốc, cũng là cha sở của hấn.

Nhiệm vụ thứ bốn của hấn là nội trợ. Đoạn này hấn sẽ kể dài, bởi nhiều việc lắm.

Đầu tiên, là khâu nấu cơm. Người nào không biết, cứ tưởng nhà hấn chỉ có hai người. Hai người thì kí gạo là xong. Nhưng không, nhà xứ hấn còn có tới 7, 8 con chó nữa. Đội quân khuyến này, là những lực sỹ ăn rất khoẻ; hơn nữa, bọn chúng lại được chủ gia cung vô cùng. Sau bữa cơm, hấn phải tiếp tục dọn báy tô cho báy thượng khách. Mỗi ông một tô, phải để xa xa ra, kéo các ông choảng nhau thì chết.

Bằng hữu nào đang sống ở Mỹ Quốc, hay các thành phố trên khắp thế giới, chỗ này phải cúi xuống mà nghe hấn nói.

Hắn không nấu cơm bằng nồi điện đâu, cũng chẳng phải bằng củi hay bếp dầu. Hắn nấu cơm bằng rơm. Trước giờ nấu, hắn phải ra đồng rơm to tướng đánh ở đàng kia. Một, hai, ba rút. Mỗi cái rút chỉ được một ít, bởi đồng rơm đánh lâu ngày nén xuống rất chặt. Và nữa, phải lấy từ từ ở dưới lên, để mưa, đồng rơm khỏi bị ướt. Ôm vào bếp, để sát chỗ ba hòn đầu rau. Bắc nồi cơm lên, bắt buộc tay phải cầm một cái que, để đẩy rơm vào. Đẩy cho khéo nhé, để lúc nào ngọn lửa cũng cháy đều đều.

Đang nấu, phải ngồi yên đấy; chớ dại mà chạy đi đâu. Chạy lung tung thế nào cũng cháy nhà. Cứ phải ngồi yên đấy mà chịu nóng, chịu tàn rơm bay lên khắp đầu, khắp mặt mũi. Vui cơm xuống đám than rơm ấy, rồi mới được ra ngoài.

Có những lúc đang chiến đấu với thần hoá như vậy, hắn chợt nghĩ: thôi, thế này cũng được. Đời này mình đã vào luyện ngục rồi, đời sau chắc được thoát đây. Nhưng nấu cơm chỉ là chuyện nhỏ như con thỏ. Cái chuyện làm và kho cá mới ác liệt.

Trong đồng bằng sông Cửu Long, mùa nước nổi cỡ chừng giữa tháng Tám, con nước bắt đầu chuyển mình. Phù xa cùng với dòng nước cường, từ biển hồ Tông-Lê-Sáp bên Campuchia đổ về. Nước về cá cũng theo về. Có cá là có nước. Càng lớn nước, càng nhiều cá.

Một loại cá đặc sản của mùa nước nổi ở đồng bằng sông Cửu Long là cá Linh. Không biết bọn chúng sinh từ bao giờ mà nhiều đến thế. Đầu mùa, cá chỉ bằng ngón út con gái, ít hôm sau đã thấy bằng hai ngón tay rồi.

Người ta giăng lưới trong ruộng để bắt chúng. Học bài của họ, cha sở bảo hắn cũng phải mua lấy 10 tay lưới, mỗi tay dài 50 mét để đi bắt cá. Sáng sớm, về lễ, trước khi nấu cơm, một mình với chiếc xuống con, hắn chống ra đồng. Hắn đẩy xuống tới đầu lô, và bắt đầu công việc. Hắn nằm xoài ra ở mũi thuyền, rồi

đi giặt lưới. Từ từ, hắn thả lưới xuống. Cả nửa cây số chứ giỡn chơi đâu. Rồi cũng xong. Hắn trở về nhà, bắt đầu vào bếp.

Đến trưa cơm nước xong, hắn chống xuống ra soát lưới. Cá chích vào lưới. Hắn lại nằm xoài ra mũi xuống. Nhưng điều làm hắn sợ nhất, là rấn. Rấn nước cũng dính đầy lưới. Tính hắn vẫn sợ rấn từ bé; giờ này gỡ lưới lên, con rấn ngẩng đầu kêu hắn. Những lần đầu hắn run, nhưng bí quá hắn phải đối mặt. Hắn lấy cái que, đập túi bụi cho nó chết. Nó đâu chịu thua cuộc dễ thế. Nó quay làm lưới dính vào cây lúa. Khổ sở lắm, hắn mới gỡ ra được.

Trung bình một lần gỡ hắn kiếm được 3,4 ký. Đứng chống xuống trở về, hắn chu mỏ hát mấy điệu hát chiến thắng. Nhưng hắn đang lừa hắn đấy thôi. Đưa cá về, hắn phải ngồi xôm mà làm cá. Không nói đến chuyện cắt vây, đánh vây, chỉ nguyên mổ bụng mấy trăm con cá bằng 2 ngón tay, cũng phải cố gắng thế nào!



Cha Vận, cha Thân và đội bóng đá KP.

Trong một tình hình vô cùng khó khăn về kinh tế như lúc ấy - 1976, cho nên, theo lệnh cha xứ, kho tất. Hắn lấy một nồi to, cho cá vào, bỏ độ một nắm muối, tí nước màu, đun cho sôi, rồi đem vùi vào đồng tro nóng, đổ thêm ít trấu. Qua đêm cả nồi cá như hết. Ăn được cả xương. Ăn sáng, ăn chiều, không được phép ngán. Nếu hôm nào chưa hết, mà bắt được nhiều cá, thì đem cho heo ăn.

Hắn còn làm nghề nuôi heo nữa đấy.

- Thầy Thiêm ấy, hay là kì này mình nuôi heo xề đi, lấy thêm kinh tế.

Trong bụng không thích, ngán quá, nhưng bề ngoài, hấn vẫn cứ ủng hộ.

- Được thôi, cha ạ, nhưng kì này heo hay ốm lắm, cứ từ hầy nuôi.

Hấn muốn kéo dài thời gian để trốn chạy. Rồi độ 2 tuần sau, cha lại nhắc nữa, hấn lại đưa ra đủ mọi lý do để trốn. Tuần ấy hấn dẫn các giáo viên đi học chính trị ở Thốt Nốt một tuần. Thứ Bảy hấn về đã thấy trong chuồng 1 con heo nái đang ngược mặt đời ăn.

- Mới mua hôm qua đấy, chịu khó chăn sóc nó nhé.

Thế là thêm một công tác nữa. Ngày nào cũng phải thái cây chuối, hay lục bình mà nấu cám cho nó. Nỗi khổ bị giòng thời gian cuốn đi. Một ngày kia trong giờ cơm trưa, cha xừ vừa cười vừa nói: “Từ mai đi, thầy Thiêm đem giường xuống chuồng heo ngủ nhá, để coi heo đẻ”. Hấn nghe mà toá hoả tam tinh. Nhà hấn ở Tân Mai, chưa hề biết nuôi heo bao giờ. Vậy mà bây giờ lại phải chờ, đỡ cho heo! Hấn tự bảo mình, thế cũng hay, lại học thêm được một giờ mới.



Bà heo của thầy Thiêm

Cha bảo còn 5 hôm nữa, mới tới ngày heo lâm bồn. Không sao, quá lắm ngủ chuồng heo 5 hôm là cùng, còn sướng chán so với đứa con

hoang trong Phúc Âm.

Hấn ngần ngừ, ăn gian thêm một ngày, định vào tối thứ ba mới xuống ngủ. Vào sáng ngày thứ ba, vừa phát nhịp kết thúc bài cuối lễ, cha sờ còn đang quì cảm ơn sau thánh lễ, hấn đã phóng về. Linh tính nó báo hay sao ấy mà hấn vào thẳng chuồng heo.

Ô kia, đây 2 con, kia 1 con. 2, 3 con heo con đã đang đứng. Có 3 con còn nằm trong bọc.

Một phát hiện lạ lùng trong đời. Chết bà, heo đẻ non rồi. Đẻ non mới nằm trong bọc. Trong đầu hấn, không bao giờ hấn nghĩ, là heo ở trong bọc. Và nữa, cha bảo còn 5 ngày nữa, nay mới chưa được 3 ngày, còn 2 ngày nữa, đã đẻ.

Tốc hành, hấn hỏn hển chạy ra nhà thờ, ghé vào tai cha:

- Cha ơi, heo nhà mình đẻ rồi, đầy chuồng.

- Chạy sang gọi ông chánh ngay đi.

Con heo nái mới mua này tốt thật, đã cho ra đời được 12 chú heo con. Mẹ tròn con vuông.

Tạ ơn Chúa, mình chưa phải nằm chuồng heo hôm nào. Thế mới thấy, sự kì diệu của bàn tay quan phòng. Bà heo lớn lên được một tháng, đã bắt đầu biết ăn mạnh rồi.

Một hôm cha bảo:

- Thầy ơi, từ mai đi, thầy thả heo ra cho nó ra đồng ăn thêm cá, ốc, cua cho mau lớn. Đồ tươi mà.

Thế là bà heo được đưa ra đồng, vui chơi thoải thích. Nhưng nỗi khổ lại đè ập trên đời hấn. Mỗi sáng, 9g30, học sinh được nghỉ ra chơi, lúc ấy hấn về cho heo ăn. Nhưng heo đâu rồi? Nó đang ở mãi đầu lô. Lô ruộng dài 1 cây số. Hấn sẵn quần, tay cầm cái que, lội 1 cây số

ruộng, ra đuổi chúng về. Mồ hôi đầm đìa trên trán. Hấn vòng ra phía sau, bắt đầu lừa chúng về. Bỏ chúng nó, không con nào được học nghiêm tập, nên chẳng biết hàng ngũ là gì. Mỗi con chạy một hướng. Hấn chạy ngang chạy dọc, cố lừa chúng thẳng hướng.

Hấn lấy cám, đổ vào máng cho bọn chúng ăn, mà một bờ hơi tai. Học sinh đã vào lớp từ bao giờ. Cái gánh nặng ấy kéo dài được hơn 1 tuần. Ngày 2 lần, cứ giờ học sinh ra chơi là giờ hấn bị hành hình.

Hấn phải vượt ra cái khổ. Ý tưởng lạ lùng bất chợt hiện ra trong trí hấn: ‘Là người, sao lại thua heo được, phải thắng bọn chúng mới xong. Hấn nhớ định luật Pavlov mà hấn học hồi ở lớp 12. Hấn quyết định áp dụng. Hấn lừa chúng về, đổ cám vào máng, tay hấn cầm cái que, miệng hấn ngậm cái còi. Bầy heo xúm vào ăn, hấn giơ que đánh mạnh. Cứ nhắm mồm mà đánh. Cả bầy heo cứ chạy chung quanh máng, vừa chạy vừa kêu ụt ịt inh ỏi. Rồi hấn thổi còi. Toét. Hấn để cho heo ăn. Đang ăn được một lúc, hấn lại đánh không cho ăn. Rồi

hấn lại ‘toét’, cho ăn. Hấn tập như thế đúng 5 ngày. Cái định luật ‘phản xạ có điều kiện’ thế mà có tác dụng.

Ngày ngày, cứ đến giờ ra chơi, không cần phải lợi ruộng nữa. Hấn chỉ cần leo lên lầu nhà xứ, thổi còi, thế là cả bầy heo từ ngoài ruộng lao về vội vã. Ăn xong bọn chúng lại đi, chuần bị chờ nghe tiếng còi nữa.

Một chiều Chúa Nhật nọ, cái còi dành gọi thiếu nhi đã lạc đầu mất. Đến giờ tập họp trước lễ, hấn lấy cái còi heo sài đờ.

-Toét, toét đằng trước thẳng.

Các cháu thiếu nhi vào hàng ngay ngắn. Chính lúc ấy bầy heo ở đâu cũng chạy về, đứng thành một hàng, không được ngay ngắn lắm, ở ngay cuối nhà thờ.

Có tượng Chúa trên cao, hình như cũng đang cười.

Kênh D, những ngày nước nổi 06 tháng 10 năm 2006.

D. TEHIM.

RỘN TIẾNG CƯỜI VUI

*Nhà Quý hôm nay rộn tiếng cười,
Họ KHAI tập họp đến là vui!
Hỏi ra mừng gặp CHIÊN đầu lĩnh,
Kiếp nạn xong, chia sẻ ngọt bùi !...*

*Taxi xích đu cổng đây rồi.
Mừng rỡ anh em đón NGÀI thôi !...
Xuông xe lụ khụ cười : ÔNG CỔ !?
Đỡ BỐ :thằng con – BÁC THỂ TÔI !!!*

*Cười toét miêng ra : ối giờ ơi !
Hai mươi chín năm cách xa rồi !!!!!*

**Tổ quốc - Tổ cò , đâu chẳng biết...
THỜI GIAN đọng lại phút này thôi !!!**

**Cụng chén cụng ly nổi khúc nhôi ,
ĐỨC CHA tuyên bố bất mí rồi :
Lão THỂ về , mission impossible !
Bất ngờ nên oà vỡ NIỀM VUI !!!...**

**Vợ KHAI-chồng PHÁ : LẠY CHÚA TÔI !
Đon đả ôm hôn tíu tíu cười !...
Người về trong mộng hay nhân ảo ???!
Hiện thực trả lời quá khứ thôi !!!...**

**Lạy Cha ngự ở trên trời ,
Xin dâng cảm tạ nhận lời bình an !...
Cho con vượt mọi nguy nan ,
Về đây xum họp vô vàn yêu thương !!!!!**

**Hoàng Quang
(kỷ niệm 19-4-07)**

PHÚ ANH TU XUẤT

Nghiệt Chương

*Nhất quý nhì ma,
Thứ ba tu xuất.*

*Lời đồn đại cứ tưởng sai ngoa!
Tiếng xầm xì ngò đầu đúng thật .
Từ loắt choắt, đã ăn cơm chùng viện
căng mồm,
Đến loai choai, còn uống nước nhà
dòng nứt ruột.*

*Cũng ê a hôm sớm kệ kinh,
Cũng ra rá sáng chiều tu đức..*

*Tưởng rằng thẳng mặt, dung dăng
dung dẻ theo cày!
Ngò đầu ngoai đầu , ngừng ngừng
dùng dùng buông cước.
Nghịch như ma âm phủ, so ra đồng
lạng đồng cân.
Phá tựa quý nhà chay, sánh lại ngang
tài ngang sức.*

*Nửa người nửa ngọm kiếm lối
chép vè.
Ba cọc ba đồng tìm đường tẩu
thoát.*

*Cũng có anh: Gọi dạ bảo vâng!
Thật thà chơn chất.
Cung cúc dưới trên!
Nhịn nhường sau trước.*

*Cũng có anh: Mồm giải mép loa!
Khẩu xà tâm phật.
Dưới rủa trên rằng (!)
Trong da ngoài ruột.*

*Cũng có anh: Học một hay mười,
Mẫn minh thông suốt.
Giỏi gióm thiên tài,
Hay ho kiệt xuất.*

Thế nhưng :

*“La loi xét la loi!”
“Lề luật là lẽ luật!”*

*Người gọi thì nhiều, cứ sây cứ sàng,
Kẻ chọn thì ít, cứ đong cứ lọc.
Lũ trẻ thơ, ăn chưa biết no, lo chưa
biết tới hồn nhiên!
Bày con nít, ăn không nên miếng, nói
chẳng lên lời thưa thốt.*

*Cứ tháng tháng từng đưa đưa ra đi,
Cứ năm năm lại thẳng thẳng biến
mất.*

*Đêm chưa sáng,, thẳng thốt sợ bề
trên!*

*Ngày chưa hôm, mơ màng e giám
luật.*

*Muốn nên người chài lưới, sao Chúa
nữ thái hời?*

*Mong thành kẻ hái liềm, sao Trời đành
trục xuất?*

*Tuổi mười lăm mười bảy, nhà tu đá
đít quặn lòng,
Tuổi năm bốn năm ba, cửa tục chổng
mông sót ruột.*

*Mắt ướt đoanh tròn!
Cổ khô nghẹn nấc.*

*Đeo mang tai tiếng “Phá gia chi tử”
bực mình,*

*Gánh ách thị phi “Nghịch tử vô tâm”
tức uất.*

*Có đúng chẳng: Nhiều hệ lụy, đường
chánh quả liêu xiêu ?*

*Hay chắc phải : Vụng đường tu, nẻo
thể trần lập cập ?*

*Hòn côi tục uống ngậm nước đục
bùn,*

*Hồi thể trần ăn gắp cơm ô trọc.
Thì bùn đục! Tớ quậy tới bến tới
cùng,*

**Thì trọc ô! Ta chơi ra trò ra mặt.
Vang danh nhà xứ: cứng cổ – cứng
đầu!**

Nổi tiếng xã thôn: rắn mày - rắn mắt.

**Dương bản mặt, nháo nháo nhâng
nhâng,**

Vềnh râu tơ, lác ca lác các.

**Oc mượn hồn, nhân nhờ đười
ươi,**

Dưa lộn kiếp, láo liên khi đột.

**Khoa môi múa mỏ Trạng Lợn – Trạng
Quỳnh,**

**Vỗ ngực xưng tên Thần Siêu – Thánh
Quát.**

**Học xàm tựa vệt Thị Điểm – Xuân
Hương,**

Nói phét như rồng Ba giai – Tú Xuất.

Nhà thờ nhà thánh chây lười,

Hội nọ đoàn kia nhếch nhác.

Lời khuyên nhủ nước đổ lá khoai,

Câu dạy rắn gió bay tuốt tuốt.

**Chẳng khi nào dòng tộc được nở mặt
nở mày!**

**Không có lúc mẹ cha vơi héo gan héo
ruột.**

Kẻ chê cười ta cần quái cười chê,

Người trách cứ ta cóc thêm cứ trách.

**Thời niên thiếu, cạn tàu ráo máng
rong chơi.**

**Lúc trưởng thành, bước quáng
bước quàng trật giuộc.**

**Thời thời thế, thần thờ đi dạo hành
lang,**

**Thế thế thời, tức khí lao thân chiến
cuộc**

Thằng cụt thằng què,

Đứa còn đứa mất.

Thằng vào nhà lao,

Đứa về ruộng đất.

**Đứa cúi đầu cạp đất, sống dang sống
dờ, nương rẫy cam phận ngựa trâu,**

**Thằng cầm cổ vượt biên, chết xuống
chết lên, biển khơi đối đầu hải tặc.**

**Người còn tu, vất va vất vường,
lao đao,**

**Kẻ đã xuất, lặn độn long đong,
quần quật.**

**Sông có khúc, người có lúc, quả
mướp đắng ráng nhai,**

**Nước có con, gió có cơn, trái bồ
hòn có nuốt.**

Thì thôi yên phận vợ con,

Đành nhẽ cam phận gia thất.

Lo toan con trẻ đầu cuộc mờ mịt,

Hầu hạ mẹ cha, cuối đời nhắm mắt.

**Thời quá khứ, suy đi đáng bạc khát
khe,**

Đến bây giờ, nghĩ lại bởi ta quá quắt.

**Tu mà dạ chẳng thanh, hổ phận đời
tu!**

**Tục mà lòng không trọc, an phận cõi
tục.**

Tình không hẳn dây oan,

Tu chắc gì cõi phúc.

**Bạn đồng sàng, nữ nào phân biệt
dưới trên,**

**Người dị mộng, lẽ đâu tị ganh sau
trước.**

Cơn bĩ cực biệt ly đưa mắt đưa còn.

**Hồi thái lai xum họp thẳng cười thẳng
khóc.**

**Mừng mừng mười đảng trọc
đầu !!!**

Tủi tủi trăm ngài tu xuất!!!!...

Đón xuân 2005

Nghiệt Chương

Giòng sông mắt

Tha thiết

Hoài Ân



Đôi mắt đó, dõi theo con tàu, trôi dạt về phương nào. Vượt sóng gió ra



khơi, cho bến đợi mòn mỏi. Đôi mắt đó, hát hiu nổi buồn, người đi mang trái



tim, bông bênh thương nhớ. Có đâu ngờ đời vẫn bơ voi. Ôi giòng nước



mắt đợi chờ, làm mặn thêm biển nhớ. Tàu đi không về bến



đợi Dù lênh đênh chơi voi, vẫn nhớ em đời đời.



Giòng sông mắt, vẫn trôi hững hờ cuốn theo ngàn mong chờ. Hình như thoáng trong



tr, khi trái tim sầu nhớ. Giòng sông mắt sóng xô vô tình, vùi tan giấc mộng



xinh. Chập chờn mong ước, cho một đời ray rứt khôn người.



ÂN TÌNH CÙNG KHAİ PHÁ

Lm. Benoit Bùi Đức Hiền, KP

Có lẽ trong cuộc đời, ai trong chúng ta cũng đều phải trải qua những lần thi cử, cái cảm giác sung sướng khi có kết quả. Chắc anh em không thể nào quên ngày mãn khoá thi tiểu chủng viện Á Thánh Phụng – Châu Đốc năm 1964. Sau một tuần thi cử, kết quả không được công bố ngay mà là cầm thư đưa về nhà. Ôi giờ phút định mệnh. Lệnh trên cầm chỉ không được mở, nhưng mấy ai an tâm, tay cầm thư đưa về cho cha xứ hay cha bảo trợ mà mình chẳng hề bị cầm đồ bóc thư xem kết quả. Hạnh phúc biết là ngần nào khi tên mình được ghi trong bảng vàng, xếp vào loại trúng tuyển.

Cũng cái hạnh phúc ấy, ngày cấp sách đi thi Tú Một, Tú Hai, với mơ ước phải có tên trong bảng vàng. Và lần này anh em thấy, đậu đã là tốt rồi, và đậu cao lại càng khoái hơn nữa. Ban C mà anh em chúng mình ghi danh, hầu như không có hạng ưu, mà chỉ có hạng bình. Vậy mà lớp chúng ta, các anh thấy hạng bình, bình thứ có cả ‘rồ’ đây chứ !

Rồi với biến cố 1975, đường tu trì nhiều anh em phải bước sang khúc rẽ. 180 chú chủng sinh ngày nào tung tăng, hí hửng bước vào chủng viện, những ước mong trở thành linh mục phục vụ cho Chúa, cho các linh hồn theo gót các bậc cha anh. Ngậm ngùi chia tay, tiễn bạn trong khoảng 11 năm từ 1964-1975, không giao động bằng mùa hè năm 1975, mỗi người mỗi về, tìm cách sống sao cho hợp với ý nguyện. Thế là anh em xa nhau, mất liên lạc. Có anh đã xuất tu vượt biên, có anh về nhà sống đời gia đình, và cũng có anh quyết tâm bám trụ. Tất cả đều anh hùng khi mình sống và

làm tròn sứ vụ, ơn gọi. Chẳng ai nói hay, nói mạnh lúc ấy được, khi lý giải cho việc lựa chọn của mình.



Giáo Xứ Núi Sập

Và cứ như vậy, đời mỗi đứa một phương. Mình không nhớ khoảng thời gian nào anh em lớp mình qui tụ hoành tráng giữa bố đời và bố đạo như ngày hôm nay, nhưng chỉ biết rằng phải mất một thời gian khá dài, chịu khủng hoảng trăm bề, và sau cơn mê dài đằng đằng anh em sức nhớ tới nhau, đi tìm nhau, ngồi lại bên nhau và liên kết với nhau. Để rồi từ đây mỗi anh em không còn phải là một ốc đảo nữa, mà là hội tụ quanh nhau để những chuyện vui, chuyện buồn không còn là của riêng ai, mà là của chung mọi người. Hạnh phúc là ở chỗ ấy!

Mang tất cả những ý nghĩa trên để nói rằng mình không cô đơn trong cuộc sống vì bên anh còn có tôi. Quả đúng như vậy. Mình - một thành viên trong gia đình Khai Phá, trong đời tận hiến luôn xác tín: hăng say, lo lắng cho công việc Nhà Chúa thì sẽ chẳng bao giờ Chúa để bị thiệt thân, cô quạnh. Mình xin mình chứng.

Ngày 03 tháng 12 năm 1993, cha Phêrô Nguyễn tấn Khoa, lớp Don Bosco 1963, đang phụ trách giáo họ Lộ Đức, họ lẻ giáo xứ Năng Gù, được Đức Cha JB. Bùi Tuần gọi đi du học tại Pháp Quốc, lúc ấy mình đang là phó xứ Năng Gù, được đề bạt coi sóc giáo họ này, nhưng vẫn còn phụ trách xứ Năng Gù. Một

ngày hai lần mình chạy xe lên xuống để nhận trách nhiệm coi sóc giáo họ Lộ Đức. Vì đây là họ đạo mới được thành lập, đang từng bước thành hình, nên việc tổ chức nhân sự, tìm người phụ trách các chức vụ của ban hành giáo, các hội đoàn. Bên cạnh đó tổ chức các khoá giáo lý, giờ giấc lễ lạy, ngồi toà giải tội, đi thăm viếng kẻ liệt, thăm bà con giáo dân... sao cho thích hợp, tiện lợi cho giáo dân và cho cả mình khi phải đảm trách hai nơi.

Thế là nhu cầu sinh hoạt thành hình. Nhà thờ kính Đức Mẹ Lộ Đức, đã được cha Phêrô Khoa xây dựng, nhưng còn bần ghê, thiết bị âm thanh, nhà xứ, phòng học giáo lý, tháp chuông và cả nhà bếp nữa cũng đang nằm trong giấc mơ. Việc xây dựng từ đó cứ thế mà lên ngôi.



Cha Hiền và Thái Oanh Thư ở Long Beach Aquarium.

Ngày ấy, năm 1996 giá cà phê rất mắc mớ. Mình chỉ nhớ một ký cà phê giá bằng một gia lúa. Bà con giáo dân ở đây đa phần sống nghề nông, buôn thúng bán mẹt, làm thuê, làm mướn, còn gia đình mình ở Bảo Thị, Long Khánh, lại phát triển mạnh về cà phê, nên việc xây dựng thì cứ việc xây, hễ thiếu thốn chút đỉnh thì chạy về nhà. Xin nhiều thì chả có, nhưng mỗi lần chút chút thì mẹ mình chẳng tiếc. Vậy đây mình đã mua một miếng đất đủ để xây dựng tháp chuông, nhà xứ, hai phòng học giáo lý, nhà kho, nhà để xe tang, nhà bếp. Xây dựng xong, không nợ nần. Khoẻ re. Một

mình coi sóc 3,700 giáo dân, không thầy giúp xứ, không bà sơ, bên cạnh có một đội quân giáo lý viên, ban hành giáo, hiền mẫu tích cực cộng tác. Xứ đạo có ba ca đoàn: ca đoàn xứ, ca đoàn thiếu nhi và ca đoàn hiền mẫu, chơi luôn. Đứng tập hát, ngồi toà cỡ hai, ba tiếng là chuyện bình thường.

Mười năm sau, mình thấy sức bật tuổi trẻ có chiều đi xuống. Bao công sức đổ vào đây những mong giới trẻ được hăng hái đi học ngày càng đông, các thanh niên nam nữ với một mớ kiến thức giáo lý có thể vào đời, va chạm với đời mà không sợ ngã nghiêng, vì đã có đức tin tiềm ẩn trong lòng.

Mười năm vất vả xây dựng, vun trồng nhưng không thể thoả mãn đúng ý của mình. Các trẻ em cấp sách đến trường ở cấp I, cấp II mỗi ngày một đông, và hình như trẻ thất học rất ít, nhưng khi bước vào cấp III thì rụng dần, và bước vào ngưỡng cửa đại học thì vắng hoe. Lý giải sự cố này, có lẽ các con em ở đây chưa tự tin, không quen biết nhiều, chưa đi xa, nên khi phải đi học, xa tổ ấm gia đình, thì ngại ngùng. Khó khăn nữa là chính gia đình các em đa phần là nghèo. Nghèo lắm, mà tiền ăn, tiền học, tiền thuê nhà trọ. . . là bài toán khó vượt quá tầm nhìn của các bậc cha mẹ. Rồi các thanh niên nam nữ khi lớn lên tiếp xúc với văn minh cà phê ôm, honda ôm . . . làm mình phát hoảng. Đời sống kinh tế, văn minh vật chất ngày một thăng hoa, nên những gì giảng dạy ở nhà thờ trở nên nhẹ ký. Nhiều cha mẹ đã cho con gái lên Campuchia buôn bán làm ăn, hoặc coi nhẹ phép đạo, cưới gả con cái mà chẳng cần bí tích hôn nhân. Và còn bao nhiêu sự việc đau lòng nữa. Chúa Giêsu, Thầy chúng ta, quá nhân từ, khi có một con chiên trong bầy đi lạc, quên lối về, là Chúa sẵn sàng bỏ 99 con lại một chỗ, để âm thầm ra đi tìm chiên lạc. Còn mình? Mình không kham nổi. Một họ đạo với 3.700 tín đồ mà chỉ có một hai gia đình có con bê trễ, rồi rầm đã làm mình khô tâm lắm rồi. Chính vì nhìn về tương lai với tâm trạng rối bời này, mình xin đổi xứ, với hy vọng rằng cha xứ mới có nhiều sáng kiến mới, tìm ra được

những phương sách hay hơn để giúp xứ đạo thăng tiến mỗi ngày một hơn. Và chính mình cũng tìm được hưng phấn nơi xứ lạ. Vậy là mình xin đổi xứ và hoàn toàn vâng theo ý bề trên, đi đâu cũng được.

Tháng Năm, năm 2003 trong dịp tĩnh tâm hàng tháng, Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiêu gặp mình và bảo rằng: “Bàn cờ đã bày ra rồi, nhưng quân cờ sắp như thế nào thì chưa, vậy cha Hiền về Núi Tượng nhé?” Núi Tượng là một họ đạo lớn, do cha Phaolô Trần Văn Khoa, một linh mục Khai Phá coi sóc. Mình thưa lại cùng Đức Cha: “Thế con về Núi Tượng, còn cha Khoa sẽ đi đâu?” Đức Cha trả lời ngay “Cha Khoa sẽ về Núi Sập”. Núi Sập lúc đó là một họ lẻ, mà trước đây cha Khoa đã phụ trách khởi công xây nhà thờ vào năm 1998 .



Hoàng Thăng đến thăm hỏi Đức cha Micae

Tôi tự nghĩ, xứ đạo Lộ Đức với số dân 3.700 tín đồ, bây giờ về xứ Núi Tượng với 3.500 giáo hữu. Cơ sở hai bên tương tất như nhau, giáo dân cũng đông ngang ngửa. Mình đã sợ số đông không thể chu toàn nhiệm vụ, vậy chẳng phải ‘tránh vỏ dưa gặp phải vỏ dừa’ sao? Nên đã mạo muội thưa cùng Đức Cha rằng: “Con đã xin đổi xứ, vậy xin Đức Cha cho con xung phong về Núi Sập luôn”. Và Đức Cha đã bằng lòng.

Núi Sập là một họ đạo nhỏ bé, đã có từ lâu. Trước năm 1975 ở đây chỉ có một trường tiểu học. Trong ngôi trường này có một phòng học được dùng làm nhà nguyện. Sau biến cố 1975, nhà trường đổi chủ, giáo dân mất chỗ đọc kinh, nên họ phải tổ chức những chuyến ghe chở người đi dự lễ trong kinh E2, D2, Định Mỹ. Vài năm sau, nhờ sự trợ giúp của Đức Cha JB. Bùi Tuần họ đạo mua được một miếng đất ở lưng chừng núi làm chỗ tụ tập đọc kinh, dự lễ ngày Chúa Nhật. Trên miếng đất này có cây me cổ thụ, dưới gốc có cái am nhỏ nhỏ, thế là bàn thờ được lập nên, mái che là vài tấm vải nhựa che nắng cho chủ tế. Đang lúc hành lễ gặp phải giờ nổ đá núi, cha con tha hồ mà chạy, mà tìm chỗ trú ẩn, như ngày trước sợ pháo kích vậy.

Nhờ lời cầu nguyện hằng ngày của mọi tín đồ, được sự uỷ thác của bề trên, Chúa đã nhậm lời, ban cho giáo họ thị trấn Núi Sập có cha Phaolô Trần Văn Khoa phụ trách vào năm 1997. Cha Khoa và họ đạo đã tìm được một miếng đất khác, ở vòng đai thị trấn. Và ngôi nhà thờ được khởi công xây dựng ngày 05 tháng 02 năm 1998. Đây là ngôi nhà thờ đầu tiên của giáo họ, và được khánh thành vào ngày 01 tháng 05 năm 1999. Sau đó cha Phaolô Khoa, vì sức khỏe không cho phép, được sự chấp thuận của bề trên đã bàn giao lại cho cha Giuse Đoàn Hữu Xuân, lớp Don. Bosco năm 1963, cha sở họ Định Mỹ đảm trách. Trước khi từ giã họ đạo, cha Phaolô Khoa còn tìm cách mua được một miếng đất bên hông nhà thờ, và cha Giuse Xuân đã tích cực san lấp mặt bằng. Tổng diện tích là 3.628,70 m².

Tôi về họ đạo này, với từng ấy gia tài, mà chưa biết rõ là mấy. Về là về. Vì có một lần nghe cha Phaolô Khoa than thở: “mỗi lần chạy xe qua đây, thấy trẻ em ngoại giáo đá banh, có đêm nghe tin thanh niên nam nữ ghé qua tìm chỗ ngủ đêm. Không người coi sóc. Thật đau lòng!” nên động lòng trắc ẩn. Mình về đây, nhận xứ ngày 17 tháng 10 năm 2003, với tư

cách là cha sở tiên khởi, giáo dân dự lễ có lẽ ít hơn bà con tiền thân. Tất cả cũng ngồi đây các hàng ghế. Cái bầu không khí đông người, ồn ào, hằng ngày tập nập dân đi dự lễ ở giáo xứ Lộ Đức, khác hẳn với những gì đang xảy ra ở đây. Đi dự lễ. loe ngoe có vài tín đồ. Lễ xong ai về nhà nấy. ‘Ông cụ một mình lom khom đi ‘khám điền thổ’, nhìn mảnh vườn hoang sơ, giáo dân xa lắc xa lơ, có đệ tử hộ tống là vài con chó. Bây giờ phải làm gì ? Một câu hỏi luôn luôn đặt ra. Giải quyết thế nào cho được việc đây?

Ngày lễ Đức Mẹ Lên Trời, 15 tháng Tám năm 2004, bà con giáo dân cùng tham dự khá đầy đủ lễ đặt viên đá đầu tiên, xây dựng tháp chuông, nhà xứ, phòng giáo lý, tổ chức bữa nhậu, kiếm ít tiền cơm, xuống móng. Cũng ồn ào như ai vậy. Kinh nghiệm ở giáo xứ Lộ Đức: vừa xây dựng vừa đi kiếm tiền cũng đủ tiền chi, nhưng bây giờ thấy ngày càng khó. Các vật liệu xây dựng ngày một leo thang, mà túi tiền của mọi người ngày một tót đi. Thế mới khổ. Một bài toán nan giải khó đây. Và mình đã chạy tới anh em.

Điểm đầu tiên là giáo xứ Tam Hà có Khai Phá Nguyễn Văn Bách. Được anh bạn nhiệt tình giới thiệu, cha xứ và Ban Mục Vụ nâng đỡ tận tâm, mình đã có mặt ở đây. Ngày lạc quyền vào đầu Mùa Vọng năm 2004, có các bác Quỳnh, Kính, Thành, Đông và gia đình hưởng ứng ‘ôm rồ’. Cảm động lắm, có cháu thiếu nhi hỏi: “Cha ơi nhà thờ của cha bị núi đè nên sập rồi phải không?” Thế rồi cháu móc túi lấy tiền phân quà ăn sáng, hy sinh hết cho Núi Sập. Có cháu khác còn động viên bạn cùng góp viên gạch cho nhà thờ bị núi đè.

Trong bài hát thánh ca, điệp khúc luôn là phần chủ lực, được lặp đi lặp lại sau mỗi phiên khúc để nhấn mạnh ý nghĩa thánh thiêng mà tác giả muốn nhấn mạnh, lưu tâm. Cho nên một bài thánh ca có giá trị là khi bài thánh ca ấy sống vượt thời gian, có giá trị, vì được mọi người chấp nhận.



Cha Hiền, Dich, Phú Tân và bạn ở Houston, Texas.

Cái điệp khúc thân thương **“BÊN ANH CÓ TÔI”** được anh trưởng Phạm Trung Lương xướng, và tất cả bà con cùng hát lên. Mình còn nhớ rất rõ, chính lời động viên **bên anh có tôi** đó đã giúp mình không quản ngại: một mặt luôn chu toàn sứ vụ mục tử, mặt kia vẫn tiếp tục xây dựng và một mặt khác nữa luôn hằng say đi làm giấy tờ. Chạy khắp các cơ quan địa phương chứng giấy, nộp giấy và chờ ngày lấy passport. Ở địa phương thì quen biết, chứ bây giờ lên Sài Gòn đi vào các cơ quan xa lạ là Sứ Quán Mỹ. Không biết thì đi hỏi. Và thế là việc gì tới thì sẽ tới.

“Bên anh có tôi”: Anh Vũ Thành Thái đã làm giấy bảo lãnh gửi về. Anh Nguyễn Công Quý cũng dành thời gian để giúp mình hoàn thành thủ tục bên Tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ. Mình không thể ngờ rằng mọi việc êm xuôi ngoài sự mong ước.

“Bên anh có tôi”: được thể hiện rõ nét khi mình: một thân độc mã hiên ngang tiến vào nước Mỹ. Ngõ ngàng trước vẻ đẹp hùng vĩ của quang cảnh phi trường Los Angeles. Lạ lẫm trước mặt người nước ngoài, và còn đang tò mò mãi nhìn ngắm đường phố rộng thênh thang, xe cộ tập nập, nhìn mà không chớp mắt, thì người anh em Vũ Thành Thái xuất hiện. Vui vô cùng vì mình không ngờ: ước mơ lại có

thể biến thành hiện thực dễ dàng như thế này. Con người như chim bay, hôm qua còn cư ngụ tại quê nhà, mà nay đã ở bên khung trời Mỹ Quốc.

Và cứ vậy tình nghĩa anh em được mở rộng tới từng người với mọi thành phần gia đình. Quý vô cùng. Bang California lớn rộng lắm, có hai nhóm anh em Khai Phá ở phía bắc và phía nam.

Mình được anh Thái ở phía Nam Cali dẫn về nhà, đặt làm bản doanh. Tại đây chỉ một cú phone thôi là anh em tới. Mình hân hạnh gặp được gia đình Ry-Hồng, nhưng tiếc lúc bấy giờ bà cụ đang nằm viện, nên anh Ry không có nhiều thì giờ dẫn mình đi chơi. Thay vào đã có anh Thực, và rồi gia đình Tuyên-Dung, bản doanh thứ hai. Từ hai bản doanh này mình phóng tầm hoạt động tới các xứ đạo chung quanh, cũng như tham quan quang cảnh Mỹ quốc. Tuyệt thật. Phố Bolsa, chợ Phúc Lộc Thọ, bãi biển Cali hình như đã bị mòn đi vì đế giày của mình thì phải.

Phía bắc Cali là vùng San Jose, với gia đình quý anh em Hoàng Đắc Triết, Vũ Hải, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Văn Tông, Đào Tiến, Vũ Ngọc Lịch, thôi thì đủ các danh lam thắng cảnh nổi tiếng anh em dành cho mình. Đặc biệt có cha giáo Hoan cùng đi. Tình thầy trò vẫn đậm nét hương hoa.

Hạnh phúc đối với mình, chính là vợ con của anh em, có bao giờ mình biết và được gặp mặt đâu, ấy vậy mà khi gặp nhau thì thân như người bà con ruột thịt và chia sẻ rất chân thành. Cũng vui cười tán gẫu rất thân thương như người bạn tri kỷ. Xúc động thật khi tất cả anh chị và các cháu cùng đưa mình đi nhà thờ nơi được đăng ký giảng lễ. Lễ xong còn ở lại bùng rỏ, xin tiền lạc quyền và rồi về nhà ngồi bên nhau đếm tiền. Đằm ám quá đi! Kết thúc bằng bữa tiệc tình thân.

“Bên anh còn có tôi” được sẽ chia chuyện vui chuyện buồn. Má bạn Ry qua đời,

đang ở San Jose, đã cùng với các anh em ở đây chạy về nhà Ry-Hồng để tiễn đưa bà cụ ra nơi phần mộ, nhờ đó chứng kiến lễ nghi an táng kiểu Mỹ. Sau đó lại trở về với sứ vụ đi tới các nhà thờ và với những lần rủ nhau đi thưởng ngoạn: Hollywood, Sea World, Disneyland mới thấy đây quả là ‘thiên đàng trần gian’ quả không ngoa, và Las Vegas giải trí lành mạnh. Một dollar Mỹ ăn 15.000 \$VN. Mỗi ngày ở nhà, mình tiêu tiền ăn hết 15,000 \$VN. Một đô Mỹ đủ nuôi mình một ngày. Ấy vậy mà bên này anh em đã cảm dỗ đi chơi bài không tiếc tiền. Cho 10 đô (=150,000\$=03 ngày làm công thợ) đi thử thời vận đồ đen, thua hết 5 đô, lại cho thêm 5 đô nữa, mình tiếc lắm nhưng vì nể anh em, mình chơi tiếp, và số đô đã tới, gỡ lại tiền vốn, lời được 10 đô. Minh nghỉ chơi và lấy nhẹ 20 đô dứt túi (=300.000\$=20 ngày com) Thật khổ cho chủ sòng bài mất 10 đô vì thua một thằng tép riu như mình. Vùng San Jose đặc biệt có cây cầu Golden Gate, Cự Kim Sơn, một kỳ quan thế giới. Bộ óc con người thật siêu. Thời gian trải dài hơn thế kỷ một tý mà không lỗi thời, không hư hao vẫn ngạo nghễ với tháng ngày. Bái phục. Nhớ ngày xưa Cha giáo Phanxicô Nguyễn Sơn Miên dạy Anh văn, có giới thiệu cây cầu này. Anh em học để cho biết văn hoá Mỹ, giỏi sinh ngữ, chứ mấy ai lại tưởng một ngày nào đó trong đời, mình được đi trên cầu này, được xem chỗ các thanh niên chán đời gieo mình từ cầu xuống dòng sông lưỡng lờ trôi, được ngồi trên xe cộ chở khách ngày xưa. Cũng ở vùng San Jose này mình được anh em đưa đi thăm các trường đại học nổi tiếng, viếng Đức Mẹ người Mẹ. Dân Mỹ tuy nổi tiếng về văn minh khoa học, nhưng vẫn có đời sống nội tâm cao.

Từ đây mình bay về Seattle để thăm cha giáo Phanxicô Nguyễn Sơn Miên và Khai Phá Nguyễn Văn Từ. Ở phi trường, mình được cha giáo và anh Từ ra tận phi trường đón về nhà. Đến Chúa Nhật cha giáo dẫn đi làm lễ một họ đạo do cha phụ trách. Tiền bạc ông có được bao nhiêu, ngài cho mình hết làm quà. Đứng trên toà giảng, nhìn xuống cộng đoàn, giáo dân đi

lẽ từ em bé đến ông già, cả thầy thiếu chín, mới đây sáu mươi người. Vậy mà tiền túi cũng rủng rỉnh như ai.

Còn anh chàng Từ, một người hơi lặng tiếng. Có lẽ nhờ mình qua đây, anh mới có dịp liên hệ. Ấy vậy mà khi gặp nhau bất cứ chuyện gì của lớp, của anh em dòng họ Têrêxa, anh chàng này đều nắm rõ như ban ngày. Thế cũng lạ. Này nói nhỏ cho biết: chàng Từ còn độc thân, một thân một nhà. Các chị em Khai Phá thấy chỗ nào chắm được ráng làm mai làm mối cho hắn ta. Chứ độc thân như hắn thấy cũng khổ lắm. Này nghe mình kể: Sáng hắn ta đi làm sớm, bốn giờ đã ra khỏi mùng, còn mình nằm nướng cho tới bảy giờ mới đánh răng, kính sách, thì được cú điện thoại hỏi han sức khoẻ và bảo dùng điểm tâm ngay đi. Ngồi vào bàn ăn, mình thấy bánh ít, bánh bò, bánh chưng và bánh mì, kèm thêm đủ các thứ trái cây nước ngọt, bia rượu uống cho đã, ăn cho no, làm như sang nước Mỹ này mình bị anh em bỏ đói hay sao đây. Đây là điểm tâm loại nhẹ, ‘lót lót’ tý thôi. Buổi chiều, anh chàng ta tha về một cục thịt bò to tổ chảng, hỏi mình chứ thích ăn kiểu nào: tái, chín hay chín vừa? Mình đâu có sành điệu nên hoàn toàn phó thác cho hắn. To béo như hắn, cộng thêm với mình, một nhân vật thích ăn món lạ, khoái khẩu, thì hai đứa cũng chỉ xoi được phân nửa cục thịt thôi. Các ông các bà, đi tu như tụi này, hay lập gia đình như mọi người, thì cuộc sống trông còn tươi đẹp, chứ như cái ông Từ nhà tôi đây, phải nói là vô cùng bê bối. Tôi hỏi cách thức sử dụng máy giặt, chỗ phơi đồ, mới khám phá ra phòng ngủ của anh chàng này vô cùng lười biếng. Cỡ như bác Thế, bác Riễn ngày xưa chưa thấm vào đâu. Các ông bà Khai Phá nghe cho rõ, cái giường ngủ, được phủ bằng một tấm mền dày, bao bọc chung quanh bởi áo quần đã giặt rồi, nằm ngổn ngang, ngút ngàn từ đầu đến cuối giường. Có lẽ khi lên giường, hắn ta chỉ việc chui vào đấy, ngủ yên dưới tấm mền này, đánh no một giấc là phủ phê. Còn quần áo, cứ việc lấy đó mà thay. Thật thoải mái. Này các bà ơi, các đức ông chồng họ nhà Khai

chúng tôi có ông nào áo đố để như thế không? Vậy đấy, nhưng với anh chàng Từ này lại sống rất tình nghĩa. Tuy bận rộn với công việc và chỉ có một mình solo, nhưng ông bạn già vẫn tạo cho mình có cơ hội tham quan đó đây, thật thoải mái như ở với các anh em vậy. Đây là một hình ảnh khó quên cho mình khi rời vùng Seattle.



Thục, Hiền, Lương, Trung, Thái, Tuyền, và Ry ở Las Vegas, Nevada.

“Bên anh còn có tôi” mình từ già anh bạn đơn côi lẻ bóng, bay về Texas, máy bay ghé lại Phoenix, chỗ hai anh Vũ Văn Tồn và đức ông Mai Công Nghị cư trú, nhưng không thể ra ngoài phi trường, và cũng không biết cách sử dụng cell phone để liên hệ, nên đành xa cách vậy. Khi bước vào vùng trời Texas, có gia đình anh Trưởng Phạm Trung Lương, anh Phạm Trung Chiên, anh Mai Hoàng Ân, anh Nguyễn Cao Tuyền (Truyền) đón đưa, giới thiệu sơ làm. Có lẽ anh em sợ mình cô đơn khi phải lo công ăn việc làm, nhưng vẫn có giờ ở bên cạnh, đưa đi thăm từng gia đình anh em, ăn uống rất thân thiện. Quý lắm. Ở đây mình còn được hân hạnh thưởng thức tài trợ của chị Oanh, phu nhân anh trưởng Lương. Thật tuyệt!

Từ già các anh em vùng Texas, tiến sâu vào vùng Beaumont có gia đình anh Phạm Minh Tân, sang vùng Houston gặp anh bạn Nguyễn Trọng Bích, tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, anh Trần Văn Lăng. Mỗi nơi có sắc thái riêng. Vùng này người Việt chắc cũng đông

như vùng Orange County, cũng rất đậm nét sắc thái riêng với chợ Hồng Kông, tượng đài... Được anh Tân dẫn đi thăm một nhóm Curcillos, dự hội thảo giáo sinh lớp hệ dạy tiếng Việt. Được ông bạn Bích cho uống bia, ăn tô luộc mệt nghỉ. Ấn tượng đấy chứ !

Rồi đây mình về bang New Orleans, mình được tất cả các anh chị em Khai Phá ở đây dàn chào bằng tình thương yêu đón tiếp cách rất nồng hậu. Xa cách lâu lắm rồi mới gặp ông bạn to con Nguyễn Văn Tố, gia đình Nguyễn Điện, hai bác Paul Nguyễn Văn Tùng, và Dom. Nguyễn Văn Lịch. Sung sướng quá, khi ngồi với anh em và bạn bè quanh chén thù chén tạc. Tiệc không phải một bữa mà là tiệc suốt ngày, rượu bia chảy thoải mái với đủ mọi loại cao lương mỹ vị. XO, ở VN là quý, nhưng ở đây xem ra không mấy mặn nồng. Ở với người Việt chưa đã, cụ đại tá Nguyễn Văn Tùng còn đón về sống chung với con chiền bốn đạo người Mỹ. Họ chân thành, tự nhiên và kính trọng các cha lắm. Họ nói cho mình nghe những từ thật giản đơn, nghe thì hiểu đấy nhưng trả lời sao cứ im lặng và nhe răng cười trừ. Có bà Mỹ nói một hơi, bắt tay mà mình cố gắng nghe xem bà ấy nói cái gì. Không hiểu gì cả, nhưng rút cục chỉ nhớ được có một từ, và chỉ một từ ấy chắc gồm đủ nội dung bà ấy muốn nói. Đó là từ ‘handsome’.

Sang bên Mỹ, mình như chim bay nay đây mai đó. Đi khắp nơi rồi cũng về Cali, rồi từ đây lên thăm cụ sáu Nguyễn Văn Dũng. Đây quả thật là một típ người biết sử dụng cả hai bàn tay cách cừ khôi. Bàn tay này biết lo cho gia đình, và bàn tay kia lại lo cho giáo hội. Bái phục. Đến nhà thấy các cháu chăm ngoan lo học hành, và điều đặc biệt nói tiếng Việt khá rõ, và chuẩn mực. Cảm phục.

“Bên anh còn có tôi” mình không lạc bầy, khi phải di chuyển từ bang này sang bang kia. Đi gần, anh em có xe hơi đưa đón, đi xa con anh Nguyễn Văn Thiệu cho vé máy bay. Lần đầu tiên đến nước Mỹ, cũng lần đầu tiên phải vận dụng tài ngôn ngữ tiếng Anh của

mình, và cũng lần đầu tiên tiếp xúc với các thủ tục tại phi trường. Lạ lắm, không biết thì hỏi, vì loại vé máy bay ‘standby’ dành cho hành khách tồn kho, đợi người ta an toạ, rồi mới tới phiên mình. Những câu trả lời ‘no, not yet, sit here’ nghe quen riết rồi thuộc lòng luôn.



Cha giáo Jacq. Thịnh và học trò Khai Phá.

Anh em thân mến, vì sợ viết dài làm anh em đọc mệt, chứ lòng mình muốn viết từng người với từng thành viên trong gia đình của các anh, với những cử chỉ ưu ái mà các anh và các nàng dâu Khai Phá, các cháu Khai Phá dành cho mình kể không hết. Mình cảm kích lắm, nhớ lắm. Xem lại những hình ảnh thân thương ấy, sao thấy dễ xúc động quá !

Giáo xứ mình nghèo, mình xây dựng, thiếu tiền, nhờ anh em giúp đỡ cũng như tạo điều kiện đi du lịch Mỹ quốc ba tháng. Kết quả là mình đã có đủ tiền xây dựng, ngày khánh thành thật vinh quang, được anh chị thương mến khắp nơi về chung vui. Hôm nay công việc xây dựng còn lại chút đỉnh như làm trần nhà thờ, xây cổng hàng rào và trả tiền mua thêm hai quả chuông, xây nhà sinh hoạt cho giáo xứ. Chút đỉnh có Chúa lo liệu. Sau cùng tất cả là Hồng Ân.

Cám ơn và cám ơn anh em.

Thị trấn Núi Sập, ngày lễ Hiện Xuống

June 04, 2006

Lm. Benoit Bùi Đức Hiền, KP

ĐÊM TÌM DẦU

Nguyễn Tâm Thường

Những đêm chôn dầu vượt biên đã chấm dứt.

Hôm nay nhà nước Việt Nam không gọi những người vượt biên năm xưa phải chạy trốn khổ là phản động nữa, mà là “cánh tay nối dài của quê hương.”

Cuộc đời cứ như chong chóng.

Dừng lại con gió lốc. Tôi muốn hỏi lòng mình, quê hương nào? Nói cánh tay về đâu?

Tôi viết những dòng này sáng ngày 30 tháng Tư năm 2005. Ngày 30 tháng Tư năm nay khác hơn mọi năm vì đánh dấu 30 năm vượt biên tìm quê hương.

Tìm dầu. Chôn dầu. Giấu dầu. Ty nạn. Vượt biên. Tự do. Ngục tù. Sống và chết. Ra đi, quay về. Quê hương. Giữa những danh từ này. Đây là chân lý. Chân lý là sự thật tiêu chuẩn cho cuộc đời, nó phải vĩnh cửu, không thể quay theo gió được. Có nhiều thứ quê hương. Quê hương lưu đầy. Quê hương sinh ra và lớn lên. Quê hương chạy trốn. Quê hương vĩnh cửu.

Chân lý là câu chuyện kể thế này:

Có năm người khờ dại, đem đèn mà không đem theo chai dầu.

Khi chàng rể đến. Năm cô khôn ngoan, đem đèn, đem theo cả dầu, ra đón chàng rể.

Năm cô đem đèn mà không có dầu, vay mượn, nhưng người ta không cho.



Khi những người kia đi mua dầu thì chàng rể vào tiệc cưới. Cửa đóng lại.

Thánh sử Matthêu kết thúc bằng hàng chữ sau: “Vậy anh em hãy canh thức, vì anh em không biết ngày nào, giờ nào.” (Mt. 25: 1-13).

Kinh Thánh gọi câu chuyện thiếu dầu, tìm dầu, không có dầu trên đây là quê hương Nước Trời.

Kinh Thánh không nói với những người có dầu hãy chia bớt cho người kia. Kinh Thánh không khuyên người ta làm việc bác ái. Nhưng bảo: “Hãy canh thức, vì không biết ngày giờ nào.”

Tại sao không chia sót cho nhau?

Cuộc đời có những suy tư, đứng trên bờ giếng ta thấy khác, xuống lòng giếng sâu ta thấy khác. Chẳng hạn người ta cứ than phiền người Việt Nam không đúng giờ. Đi lễ trễ.

Tháng 10 năm 2004 tôi giúp tinh tâm cộng đoàn Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, ở vùng Dallas, Texas. Trong thánh lễ Chúa Nhật hôm đó, tôi tâm sự với cộng đoàn:

Kính thưa anh chị em,

Sáng nay thánh lễ Chúa Nhật, tôi đứng trên đây mới thấy rõ. Nhiều anh chị em đi lễ trễ quá. Tôi thấy nhiều anh chị em đi rất lững thững. Đã qua phần công bố Lời Chúa rồi.

Tôi chỉ là cha khách thôi, cứ thường, theo sự khôn ngoan ngoài đời, tôi chẳng nên nói. Đến cộng đoàn nào cũng cứ khen cha xử tài khéo. Khen ban mục vụ hăng say. Khen tinh thần cộng đoàn sốt sáng. Như thế cha quản nhiệm cũng thích mình. Mình ra đi ai cũng thích. Tôi chỉ là cha khách. Kệ giáo xứ người ta.

Nhưng sáng nay, tôi xin tâm sự với anh chị em đôi điều. Nhiều anh chị em đi lễ sáng nay quá trễ. Tôi thấy cộng đoàn ngồi im. Dường như họ đang chờ đợi một cái gì khó nói sắp xảy ra. Tôi cũng không biết cha xứ chủ tế ngôi đó nghĩ gì, thấy vui vì tôi nhắc điều chính cha cũng đã nhắc, hay là thấy đau vì cha khách chê giáo dân của mình. Tôi nói với họ:

- Nếu tôi không nói những điều khó nói, nhưng cần nói, tôi chỉ là người làm thuê. Tôi không thương Giáo Hội, tôi không kính trọng anh chị em. Tôi không xây dựng. Những gì tôi nói đến từ tâm lòng. Chúng ta cần những gợi ý giúp chúng ta suy tư. Vì thế tôi xin nói. Chúng ta nghe quá thường là người Việt Nam không đúng giờ. Nói đến người Việt Nam, chúng ta bảo là giờ giầy thung, giờ cao su. Đối với tôi, tôi thấy người Việt Nam rất đúng giờ. Tôi thấy những biến cố lịch sử đã chứng minh rõ lắm. Tôi xin hỏi anh chị em:

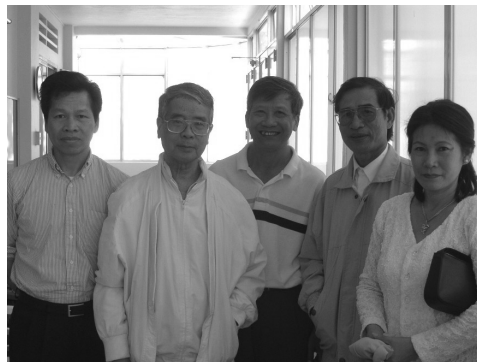
- Có ai trễ giờ ngày họ vượt biên không?

Cả nhà thờ ngồi im. Hàng trăm ngàn người vượt biên, không ai trễ giờ. Lịch sử mình chứng điều đó. Như vậy tại sao có thể nói trễ giờ là đặc tính của người Việt Nam? Lại thật, hàng trăm ngàn người mà không ai trễ giờ. Họ đến trước giờ vượt biên. Họ nằm chờ, có khi cả mấy ngày trước chuyến ghe khởi hành.

Anh chị em không trễ giờ ngày vượt biên, tại sao anh chị em đi lễ trễ? Anh chị em không trễ giờ ngày vượt biên tại sao anh chị em đi dự tiệc cưới trễ?

Cả nhà thờ ngồi im. Tôi không trách họ. Tôi không “chưởi xéo” họ. Tôi chỉ gợi ý cho họ suy tư thôi. Tôi muốn họ không đứng trên bờ giếng tìm nguyên nhân, hãy xuống sâu dưới lòng giếng. Hãy trở về thâm sâu trong trái tim mình để tìm nguyên cớ. Tôi chỉ muốn nói với họ, đi trễ không phải là đặc tính của người Việt Nam. Người Việt Nam chỉ đi trễ tùy cái họ muốn trễ. Tôi nói thêm với họ một câu, như để trả lời thay cho sự căt nghĩa. Người Việt Nam có câu: “Cha chung không ai khóc.” Phải chăng xuống giếng sâu trong tâm hồn ta bắt gặp những suy tư rất khác?

Anh chị em không trễ giờ trong ngày vượt biên, vì nó có nguyên nhân của nó. Anh chị em đi lễ trễ, nó cũng có nguyên nhân của nó. Lý do đơn giản và tôi thấy rõ là vì anh chị em thiếu lòng tha thiết. Nhưng tại sao anh chị em không tha thiết với thánh lễ thì tôi không trả lời được. Câu trả lời nó nằm sâu trong trái tim mỗi người.



Đức cha Gioan và học trò Khai Phá

Câu chuyện 10 cô trinh nữ cầm đèn đi đón chàng rể cũng lạ thật. Phúc Âm gọi đó là câu chuyện về quê hương Nước Trời. Năm cô mang đèn mà không mang theo dầu. Họ không dám bỏ đèn. Ra đi cũng có đèn. Nhiều người không dám bỏ nhà thờ. Nhiều người không dám bỏ đạo, họ xách theo cái đèn. Ai cũng

thấy họ có đèn. Họ không có dầu.

Trước ngày vượt biên, họ tìm dầu, chôn dầu, giấu dầu. Cuộc hành trình rất cam go.

Trước ngưỡng cửa sự chết. Không ai vay mượn công đức của người khác được. Dầu tôi có nhiều hay ít, tôi vào sự chết với số dầu đó. Ánh sáng trong đường hầm sau cái chết tùy ngọn đèn của tôi. Không ai thắp đèn thay tôi. Không ai xách dầu dùm tôi được.

Tại sao không chia sót dầu cho nhau?

Bây giờ tôi hiểu. Phúc Âm gọi đó là câu chuyện Nước Trời. Không phải bác ái là lên trời dùm người khác hay thuê người khác xuống ngục tối thay cho mình. Nhân đức là bình dầu không vay mượn được. Vì thế Kinh Thánh không thể chỉ cho ta cách vay mượn mà chỉ có thể dạy ta “hãy tỉnh thức”.

Đó là câu chuyện đường tôi phải đi một mình.

Lạy Chúa,

Ba mươi năm vượt biên là con số rất lớn cho một đời người.

Trước ngày vượt biên, con tìm dầu, chôn dầu, giấu dầu. Cuộc hành trình rất cam go. Cánh tay nối dài mãi chưa tới quê hương. Ba mươi năm nhìn lại. Bến bờ còn lại của những ngày tháng ngắn ngủi trong đời. Con sẽ vượt biên nữa. Chuyến vượt biên này là chuyến định mệnh đời con. Vượt qua cuộc sống, vào cái chết.

Vào cái chết rồi, có người có đèn mà không có dầu.

Nguyễn Tâm Thường

Trích tập suy niệm:

ĐƯỜNG ĐI MỘT MÌNH (sắp xuất bản)

HỒN ĐỎ MUÔN CHIỀU

*Chúng ta-hề-ngổn ngang thời cuộc ,
Luu lạc đôi bờ đại dương ...
Nghìn trùng-hề-thương nhớ !
Từng ngày Email nín thở...đọc nhanh !!*

*Chúng ta-hề-chân thành tình bạn ,
Khăng khít KHAI PHÁ là nhà ...
Cách xa-hề-không xa cách !
Ngày và đêm tí tách gõ phím bàn !!*

*Chúng ta-hề-dặm quan san lý tưởng ,
Nhân Bản và Đức Tin ...
Đời thường-hề-giữ gìn tâm nguyện !
Sợi thời gian quyến luyến thâm tình !!*

*Chúng ta-hề-nguyên trinh thưở ấy ,
Chứng Viện xưa wòm dậy linh hồn ...
Sống Chết-hề-tuổi buồn gọi dạ !
Đứa ở - đứa đi , lũ chã châu tuôn !!*

*Thì hãy nhớ nhau luôn ,
Thì cùng chia nửa hồn thương nhớ ...
Thì đừng sợ !
Bởi cuối cùng , mình còn chỗ GẶP
NHAU !!.....*

**Hoàng Quang
(15-4-2007/CN của Lòng Thương
Xót Chúa)**



Tự Khúc Về Bến

Hoài Ân

*Chiếc nạng gỗ gập ghềnh đường về
bến,
Rặng tre già, hỏn hển, kiu kịt đũa.
Về gặp nhau, tíu tíu chuyện ngày xưa,
Khàn cả cổ, chuyện trời mưa, trời
nắng...*

*Có mấy thằng, nghèo, tâm tư trĩu
nặng,
Cũng có thằng, cay đắng đường tình
duyên,
Túi rách, lại không tiền,
Lý tưởng tan như khói,
Cuộc đời thật đảo điên.*

*Một số thằng, liều, vượt biên, xây
mộng ước !
Nhiều đũa quyết tâm, ở lại đất nước,
Thật lao đao, chạy ngược, chạy
xuôi...
Thằng vượt biên, lạc lõng nơi xứ
người,
Cũng tróc vẩy, theo giòng đời tôi tả!*



Khai Phá họp mặt cuối năm tại Việt Nam.

*Xa quê hương, giữa đám người xa lạ!
Nhớ vô cùng...
Cha Mẹ, anh em, nhóm Khai Phá
thân thương !*

*40 năm hơn, dù tóc điểm sương,
Vẫn khúc khích, vẫn vương, tình xưa
nghĩa cũ...
Còn vài thằng, nghiêm trang như ông
cụ,
Cũng có thằng, vẫn cù lũ tàng tàng...*

*Ấy, nói vậy...
Có mấy «Thằng» cũng mũ, lọng, vinh
quang,
Một số đũa, phá đồng hoang, gieo lúa
mới.
Một số thằng, nản lòng, vì chờ đợi !
Vội kiếm xương sườn, để sười cuộc
đời.*

*Dù đang giăng lưới bắt cá người,
Hay bonchventura, vẫn một đời tha
thiết.
Không thể quên, một số thằng, thật
tiếc,
Vội ra đi, vĩnh biệt thế nhân rồi,*

*Thôi, mặc kệ, hãy say với tình người,
Vội các nàng dâu, tuyệt vời, Khai Phá.*

*Cùng lũ măng non, vượt sông dài,
biển cả.
Về gặp nhau, dù tắt tả ngược xuôi.
Tay trong tay, một lần nữa trong đời.
Hơ nóng tình bạn, hun lại tình người
thoải mái,*

*Cùng về nhé, người ơi, đừng ngần
ngại!*

Hoài Ân

Thoáng Nhìn Về Dĩ Vãng

Phạm Trung Lương

Hai chân mỏi rã rời, nhưng tôi cố gắng bước. Quãng đường còn lại, băng qua cây cầu này, hết cái đồi dốc kia là đến khu chung cư tôi ở. Ba dặm đường từ nhà hàng nơi tôi đang giúp việc về đến nhà đã trở thành quá quen thuộc.



Nhâm, Lộc Thành, Quỳnh, Lương

Hai giờ sáng nên đường phố vắng tanh. Phòng ốc của chung cư đã tắt đèn. Mọi người chắc đang yên giấc trên giường êm chăn ấm.

Chỉ còn một "mile" nữa thôi là về đến nhà mà tôi cảm thấy như con đường dài đến vô tận.

Một mình một bóng, lủi thủi men theo các khúc quanh, các hành lang chung cư để về phòng. Vừa mệt vừa buồn. Tôi thấy cô đơn và tủi thân quá!

Xực nhớ đến những kỷ niệm thuở nhỏ khi

còn ở quê nhà. Nhớ đến những ngày xum họp bên cha mẹ, anh chị em, và bạn bè. Nhớ những con đường đã một thời cùng bạn bè vui chơi như Duy Tân, Phan Thanh Giản, Kỳ Đồng, Hai Bà Trưng, Công Lý, Thống Nhất, Trần quốc Toàn... Nhớ những lần chọc ghẹo con gái trước cổng trường với bạn bè ở Văn Học, Trường Sơn, Lê Bảo Tịnh, Gia Long Nhớ những ngày chung sống với bạn bè tại chủng viện Têrêxa, Long Xuyên, chủng viện Thánh Phụng, Châu Đốc. Nhớ đến khu xóm Phú Nhuận nơi tôi lớn lên và sống với cha mẹ cùng anh chị em, mà xôn xao cõi lòng.



Cha mẹ và bạn bè chắc hẳn không ai có thể tưởng tượng ra đời sống hiện tại của tôi lúc này một mình một thân nơi hải ngoại được.

Không vinh quang và huy hoàng như mọi người thường nghĩ đâu. Kiếp sống tha hương khó mà tìm được niềm hạnh phúc trọn vẹn.

Cuối cùng tôi cũng về đến nhà. Gọi là nhà cho nó oai, chứ thực ra đây chỉ là một căn hộ nhỏ bé nằm trong một "complex" rất bình dân mà thôi.

Nghĩa, Yên, Mạc, và tôi, bốn đứa đều là những sinh viên trẻ vừa xa gia đình. Chúng tôi sống chung để chia sẻ tiền mướn nhà cho rẻ. Bốn đứa vừa mới từ Việt-Nam qua, kẻ trước người sau, cách nhau vài tháng. Tôi là đứa đặt chân đến miền đất văn minh này sau chót.

Dù không quen nhau ở Việt-Nam, nhưng cả bọn giống nhau là đều chân ướt chân ráo từ một nước nghèo đang trong chiến tranh đến

một nước giàu có đang hòa bình. Quá ngỡ ngàng và quá xa lạ trên vùng đất mới nên chúng tôi rất thương yêu và đùm bọc lẫn nhau.



Căn hộ chúng tôi ở gồm có hai phòng ngủ, một nhà bếp, và một phòng khách, nằm trên Đại Lộ University góc đường Date, cái tên đường chẳng có ý nghĩa gì hồi tôi học tiếng Anh ở Việt Nam, nhưng bây giờ lại là đề tài gây cản cho chúng tôi mỗi ngày, vì “date” có nghĩa là cuộc hẹn hò với bồ bịch.

Chỗ chúng tôi ở cách bãi Waikiki khoảng năm miles. Thành phố Honolulu rất đẹp, sạch sẽ, nằm ở phía nam của hòn đảo Oahu. Phía tây của hòn đảo là phố Makaha. Phố Ko Olina nằm về hướng đông. Khí hậu nhiệt đới có hai mùa nắng và mưa như ở Việt Nam. Ngoài những bãi biển đẹp chung quanh đảo, khách du lịch khắp thế giới còn đến thăm quan những thác nước khá hùng vĩ, những đồi núi xanh tươi, và các công viên bao la. Pearl Harbor và miệng núi lửa Diamond Head cũng rất được hâm mộ.

Hoa nở quanh năm với nhiều màu sắc hòa với rừng núi tạo lên một cảnh thiên nhiên vừa rực rỡ vừa hùng vĩ.

Honolulu là thủ đô của tiểu bang Hawaii, lớn thứ nhì trong sáu hòn đảo. Ngoài cảnh thiên nhiên, các lâu đài, dinh thự của Vua Chúa, các bảo tàng viện cũng là nơi du khách hay đến thăm viếng.

Dân Á Châu và người bản xứ chiếm đa số. Á châu gồm có người Nhật, Phi, Hoa, Đại Hàn và Việt-Nam. Người bản xứ không đẹp, họ có làn da bánh mật và vóc dáng xò xề. Tính tình

thì mộc mạc và thích hội hè. Dân Mỹ trắng rất ít, hầu hết là những viên chức chính phủ hoặc là những nhân viên của các công ty từ đất liền chuyển về đây.

Đảo Oahu và những đảo lân cận lúc ấy chỉ có khoảng hơn một trăm người Việt-Nam sinh sống, trong số đó có vài chục sinh viên, còn lại là việt kiều lấy chồng Mỹ.

Bốn đứa chúng tôi đều sống ở những vùng khác nhau khi còn ở Việt Nam. Nghĩa là người miền Nam, con nhà giàu, bố là nhà thầu khoán và mẹ là dân biểu. Gia đình của Yên thì sống ở tận Nha Trang. Còn tôi và Mạc thì cùng gốc bắc và gia đình thuộc hạng trung lưu. Nhưng giàu hay nghèo, Bắc, Trung, hay Nam, lúc này chúng tôi ở trong cùng một hoàn cảnh nên rất thương nhau.

Mỗi sáng chúng tôi rời nhà khoảng 8 giờ. Cả bọn lấy xe bus đến trường. Đi về tốn khoảng 30 cents. Đôi khi tiếc tiền, cả bọn rủ nhau đi bộ.

Đến chiều thì mỗi đứa một ngả. Mạc đến khách sạn ở Waikiki làm bồi bàn. Yên ở lại học thêm sinh ngữ nên khá hơn, tiếng Mỹ giỏi hơn. Nghĩa thì lang thang ngoài đường, thỉnh thoảng ghé thăm ông Jim, bạn thân của gia đình từ khi còn ở Việt-Nam.



Riêng tôi, sau lớp học thì đi rửa chén bát ở một nhà hàng Nhật. Ca làm bắt đầu từ 6 giờ chiều và ra về khi nhà hàng đóng cửa, ngày thường thì khoảng một hay hai giờ sáng, còn ngày cuối tuần thì trễ hơn. Làm việc rất cực nhọc, nhưng kiếm được việc làm cũng không dễ, phải nhờ người quen làm ở đó giới thiệu

mới được nhận vào.

Tôi và Yến giành nhau việc này, nhưng ông chủ nhận tôi. Tôi xin ông chủ cho Yến phụ tôi hai ngày cuối tuần. Mỗi tuần tôi lãnh được khoảng ba mươi đô-la. Việc làm "chui" nên tiền lương nhận là "cash".

Vào mùa hè, ông chủ của chung cư, một người Hoa, định cư ở đây lâu năm cũng giúp đỡ chúng tôi kiếm thêm tiền. Mỗi sáng thứ bảy, ông lái xe đón chúng tôi đến nhà riêng ở trên núi để lau chùi dọn dẹp. Những công việc như hút bụi, chùi bếp, hoặc sơn nhà không khó nhọc mấy nên chúng tôi thích lắm. Tuần nào ông bận không đến thì chúng tôi... buồn vì thất nghiệp không kiếm được thêm tiền trong tuần lễ ấy.

Căn nhà rất rộng của ông chủ được xây khoảng 10 năm trước. Nhà có hai phòng ăn, ba phòng ngủ, hai phòng khách, lại có thêm phòng đọc sách và phòng chơi bida nữa.

Tôi khâm phục ông lắm và mơ ước trong tương lai của mình cũng giàu có giống như ông.

Ở Honolulu được gần một năm thì chúng tôi chia tay đầu năm 73. Yến và Mạc qua đảo Maui. Nghĩa ở lại học trong đại học Hawaii. Tôi đi xa hơn, vào đất liền. Tôi chọn tiểu bang Texas.

Một hành trình mới bắt đầu, một mình, không có Nghĩa, Yến, Mạc nữa.

Tôi tự hứa với chính mình là cố gắng học hành và gây dựng tương lai với hy vọng sau vài năm đèn sách, khi trở lại quê hương, sẽ đem kiến thức học hỏi ở xứ người về phục vụ cho đồng bào, đất nước.

Đời sống vừa tạm ổn thì biến cố 75 xảy ra. Bao hoài bão, cố gắng... Tất cả giờ đây phải đổi thay.

Hồi còn bé, theo gương cha chú, cha anh, nhập vào chủng viện đi tu rồi không được

"Chúa gọi".



Xuất tu trong hoàn cảnh đất nước chiến tranh, đang tuổi quân vụ, không biết phải tính thế nào ?

Số may, trời định, hai lần tú tài đều đậu. Nhờ ơn trên, giúp đỡ của cha mẹ, bạn bè, tôi đã được đi du học.

Sau nam 75 tình huống đất nước đổi thay và đời sống của tôi lại một lần nữa thay đổi! Cha mẹ, anh chị em, bạn bè không biết bao giờ mới liên lạc gặp gỡ được.

Hoang mang, lo sợ. Tương lai rồi sẽ ra sao ?

Khúc quanh lịch sử của quê hương cũng là khúc quanh của đời tôi. Một "hướng đi" hay chỉ là "vận mệnh"? Tốt, xấu, thành, bại, sướng, khổ, hạnh phúc, giàu, nghèo đã được an bài trước?

"Muru sự tại nhân thành sự tại thiên", tôi chấp nhận.

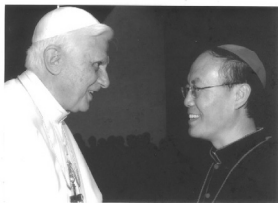
Chấp nhận những gì tôi đã đạt được, đang có. Tạ ơn Chúa và cảm tạ cha mẹ, vợ con và bạn bè.

Phạm Trung Lương, Dallas Hè 2006.



VÁ LƯỚI

(Mt 4, 21; Mc 1, 19)



Đức Cha Giuse Ngô Quang Kiệt

Lạng sơn-Cao bằng là vùng biên giới phải hứng chịu nhiều cuộc chiến tranh. 1945 Nhật vào Lạng sơn. 1947 Pháp đổ bộ trở lại Lạng sơn. 1950 Cách mạng thành công sau chiến dịch Đông Khê ác liệt. 1967 Mỹ oanh tạc Lạng sơn. 1979 Trung quốc đánh vào Lạng sơn. Mãi đến năm 1990 tất cả dân chúng mới trở lại yên ổn làm ăn.

Chiến tranh liên miên tàn phá rất nhiều, Giáo hội cùng chung số phận. Vào năm 1945 Lạng sơn-Cao bằng có khoảng 30 nhà thờ. Nhưng sau các cuộc chiến tranh, Lạng sơn chỉ còn 5 nhà thờ. Cao bằng không còn nhà thờ nào. Nhà thờ chính toà bị bom phá sập. Toà giám mục không còn. Chủng viện tiêu tan. Nhà cửa cháy rụi. Đường xá bị xe tăng cày nát loang lổ ổ gà. Cầu cống chỉ còn hai mốc không nguyên vẹn. Rừng Lạng sơn biến mất để lại những mảng đồi nham nhở.



Đức cha Kiệt và gia đình anh Trần Huy Đông

Có những ngôi nhà thờ nay trở thành chuồng trâu bò, lợn gà. Có những nơi nhà xứ nay trở thành nơi phóng uế. Có ngôi nhà thờ vì

giáo dân chạy loạn đã đóng cửa hơn 10 năm trời. Khi trở về, nhà thờ đã trở thành chỗ cho dơi dơi trú ngụ. Lễ Tro năm đầu tiên mọi người dự lễ phải tay che đầu, tay bịt mũi. Khi cha xúc tro, dơi dơi cũng giúp xúc các thứ khó ngửi xuống đầu mọi người. Nếu ví Lạng sơn như một tấm áo, tấm áo đó đã bị chuột cắn lỗ chỗ. Nếu ví Lạng sơn như một thân thể, thân thể đó đã bị lở loét đầy thương tích.

Còn lại vài ngôi nhà xư ọp ẹp. Có những đêm mưa, nhìn nước mưa chảy qua những kẽ nứt trên mái, trên tường nhà, con hiểu rằng nhiệm vụ của con sẽ hàn gắn lại những rạn nứt. Đi vá những rách nát, băng bó những vết thương. Như người ngư phủ vá lại manh lưới trước khi ra khơi đánh cá.

Càng gần gũi dân chúng, con càng thấy rằng xây dựng cơ sở vật chất tuy khó, nhưng hàn gắn những tâm hồn mới thật là vấn đề.

1. Vá tâm hồn

Tâm hồn con người thật sâu xa, ẩn kín. Nhưng khi nó đã bị tổn thương sẽ rất khó bình phục. Vết thương sâu xa khó phát hiện. Phát hiện rồi cũng khó chữa lành.

Khi một cơ thể yếu nhược sẽ có đủ thứ vi trùng, bệnh tật xâm nhập, tàn phá.

Giáo dân Lạng sơn là một cộng đoàn bé nhỏ, một thân thể gầy yếu. Lại bị những hoàn cảnh khó khăn, tạo cơ hội thuận tiện cho bệnh tật xâm nhập, tàn phá, đục khoét tâm hồn.

Có những lỗ hổng mê tín do thiếu hiểu biết Phúc âm, đức tin yếu kém.

Có những lỗ hổng chán nản, sợ sệt, vì đã gặp những khó khăn quá mức chịu đựng.

Có những lỗ hổng tham lam do hoàn cảnh túng thiếu nghèo nàn.

Nhưng trầm trọng nhất có lẽ là những lỗ hổng bất mãn, bị tổn thương vì thái độ bất công, hống hách của chính hàng giáo sĩ.

Có lẽ ai cũng biết chuyện ông Gandhi. Người Ấn độ coi ông là vị thánh vì ông đã có công giải phóng dân tộc Ấn khỏi ách nô lệ Anh quốc, mà chỉ bằng thái độ bất bạo động. Bản thân ông lãnh đạo nước Ấn bằng một đời sống đạo đức, liêm khiết. Khi đi tìm con đường giải phóng dân tộc, ông đã say mê Phúc âm. Những chân lý chói ngời ánh sáng tự do, bình đẳng, bác ái huynh đệ lôi cuốn ông. Ông đã tìm đến nhà thờ học hỏi. Nhưng buồn thay, ông vào đúng nhà thờ dành cho người da trắng. Người ta xua đuổi ông. Ông ngỡ ngàng thất vọng vì thấy người có đạo không đẹp như đạo lý của Chúa. Lòng ông mang một vết thương. Vết thương ấy không bao giờ lành.

Giáo hội đã nhiều lần tự mình làm rách lưới nên đã để mất những mẻ cá quan trọng.

Tại Lạng sơn đã có những bản làng muốn theo đạo. Nhưng khi biết theo đạo phải bỏ bát hương, bỏ bàn thờ ông bà, họ không muốn theo nữa

Ý thức được những mảng lưới rách ấy, Giáo hội đã không ngừng ra sức vá lưới.

Đức Giáo hoàng đương kim là một người vá lưới vĩ đại. Từ 10 năm nay, ngài không ngừng đi tìm những mảng lưới rách để vá. Hàng trăm lần, ngài khiêm nhường công khai xin lỗi vì những lỗi lầm Giáo hội mắc phải trong quá khứ : như kết án Galilê, buôn bán nô lệ tại Phi châu, ép buộc người thổ dân Châu Mỹ theo đạo, thiếu kính trọng nền văn hoá Trung quốc. Đó là những lỗi lầm do thái độ tự tôn đi đến độc tôn. Từ độc tôn đi đến độc tài và độc ác. Ngày nay Giáo hội hiểu được những tác hại ấy. Nên đã biết khiêm nhường xét mình và nhận lỗi hơn. Trường hợp Pêđô ở Mỹ là một bằng chứng.

2. Nối liền những khoảng cách

Những cộng đoàn yếu kém lại thiếu người hướng dẫn dễ đi đến chỗ phân tán. Lạng sơn do địa hình phức tạp lại trải qua nhiều thăng trầm nên cộng đoàn có nhiều khoảng cách.



Đức Cha Kiệt và anh em Khai Phá tại Anaheim, California.

Có những khoảng cách tranh giành quyền lợi làm suy yếu cộng đoàn. Có những khoảng cách lạnh lùng nghi kỵ làm héo úa cộng đoàn. Có những khoảng cách ghen ghét hận thù giết chết cộng đoàn.

Đó cũng là những mảng lưới rách làm mất đàn cá. Đó cũng là những vết thương cần hàn gắn.

Từ Công đồng Vatican II, Giáo hội đã không ngừng hoạt động để nối liền các khoảng cách trong lòng Giáo hội. Biết bao nỗ lực đưa đến hoà giải, tha thứ, đại kết. Đã có những đối thoại. Đã có những cộng bố chung. Đã có những hợp tác. Rút ngắn những khoảng cách trong lòng Giáo hội chưa đủ. Giáo hội còn muốn xoá đi những khoảng trống ngăn cách Giáo hội với thế giới. Công đồng Vatican II đã mở ra một hướng mới, đặt Giáo hội vào trong lòng thế giới để đồng cảm, để chung chia vui buồn, lo âu, hy vọng. Hiến chế Gaudium et Spes là một cánh cửa mở ra đem Giáo hội và thế giới lại gần nhau.

Dịp Ad limina vừa rồi Đức Thánh Cha đã nhắn nhủ Giáo hội Việt nam ba điểm, trong đó hai điểm khuyến khích Giáo hội Việt nam xích lại gần xã hội. Đó là đối thoại và cộng tác.

Đây quả là một quan điểm rất mới mẻ của Giáo hội, của Đức Thánh Cha đối với xã hội nói chung, đặc biệt với chính quyền XHCN tại Việt nam nói riêng.

Đối thoại tức là thôi lên án, thôi thù ghét. Đối thoại là quên đi những quá khứ chống đối đau buồn. Đối thoại là xích lại gần nhau để nghe nhau, để nói với nhau những lời xây dựng. Đối thoại là tin tưởng nhau. Đối thoại là cùng nhau tìm một hướng mới, một lối mở ra tương lai. Đối thoại như thế là tin vào những gì tươi đẹp sẽ gặt hái được.

Đức Thánh Cha còn đi xa hơn nữa khi khuyến dụ Giáo hội Việt nam hãy hợp tác với Nhà nước.

Đây quả là một bước đi rất xa, rất mới. Vì ngay tại Việt nam không thiếu người cho rằng Cộng sản là ma quỷ. Tiếp tay với Cộng sản là tiếp tay với ma quỷ. Đã có nhiều người không cho con cháu đi học trường Nhà nước. Đã có nhiều người ngăn cấm không cho con cháu được tham gia công tác. Riêng Toà Thánh vẫn chưa có quan hệ ngoại giao với Việt nam, tôn giáo vẫn còn gặp khó khăn.

Thế mà Đức Thánh Cha thúc giục ta phải cộng tác với Việt nam. Thật là một bước đi rất nhanh và rất xa, không những đến nói chuyện trao đổi mà còn cùng nhau làm việc. Đây là một bước đi chủ động, bước trước. Đây là bàn tay chủ động giơ ra bắt tay.

Cộng tác không những là chấp nhận mà còn đồng ý ở mức độ cao, để có thể cùng nhau làm việc chung, chấp nhận con người, chấp nhận chương trình và sẵn sàng.

3. ĐỨC GIÊSU và thiếu phụ SAMARIA (Ga 4, 1-41)

Nhưng có lẽ không gì bằng nhìn lên tấm gương của Đức Giêsu trong cuộc gặp gỡ với người thiếu phụ xứ Samaria bên bờ giếng Giacóp. Đây là khuôn mẫu của một cuộc truyền giáo thành công. Thành công nhờ và

những vết thương. Và những khoảng cách. Và những mặc cảm.

Qua cuộc tiếp xúc, Đức Giêsu đã làm nên những thay đổi kỳ diệu :

- Từ xa lạ trở nên thân tình
- Từ câu chuyện thông thường dẫn đến câu chuyện ơn cứu độ
- Từ tội nhân trở nên nhà truyền giáo.

1. Từ xa lạ đến thân tình

Theo tục lệ Đông phương giữa người nam và người nữ có một sự xa cách. Việt nam xưa đã có câu “nam nữ thọ thọ bất thân”. Gặp gỡ nhau đã trở thành một điều cấm kỵ. Không có gặp gỡ tự do tùy tiện. Muốn gặp gỡ phải qua những qui định xã hội.

Người Samaria với người Giuđêa có mối bất hoà từ lâu đời. Do những phân ly về tôn giáo, chính trị mà hai bên coi nhau như thù địch. Người Giuđêa có đền thờ tại Giêrusalem trung tâm chính trị và tôn giáo. Cả nước chỉ có một đền thờ. Những ngày lễ trọng mọi người trong cả nước phải về Giêrusalem dự lễ. Thánh Giuse, Đức Maria và Đức Giêsu cũng thường tham dự những buổi hành hương này. Trong khi đó người Samaria có đền thờ trên núi Garizim và có nước, có vua riêng. Người Giuđêa vẫn coi người Samaria như ngoại đạo.

Đức Giêsu là nam giới, một người Giuđêa, trong khi người phụ nữ là người Samaria. Một khoảng cách rất xa. Nhưng sau một vài câu chuyện, người phụ nữ đã trở nên thân tình và đã bộc bạch tất cả ý nghĩ của mình về tôn giáo. Sau cùng thì tâm sự cả chuyện gia đình.

2. Từ câu chuyện thông thường đến câu chuyện về ơn cứu độ

Đức Giêsu đã khởi đầu bằng chuyện xin nước. Một chuyện rất bình thường trong đời sống. Cũng như ta nói chuyện thời tiết mưa

năng. Rất nhẹ nhàng và tự nhiên Đức Giêsu chuyển sang lãnh vực thiêng liêng. Nước uống được chuyển đề tài sang nước hằng sống. Vừa gợi trí tò mò. Vừa gợi niềm khao khát.

Tò mò “Ông không có gầu làm sao mức nước?”. Khao khát “Xin ông cho tôi thử nước ấy”. Thật là một nghệ thuật dẫn dắt tuyệt vời. Rồi đi đến kết luận về một tôn giáo đúng nghĩa “Phải thờ phượng trong tinh thần và chân lý”. Và sau cùng đi đến niềm tin.



Đức Cha Kiệt trong ngày vui Xuân.

3. Từ một tội nhân đến một nhà truyền giáo.

Nhưng biến đổi kỳ diệu nhất chính là biến đổi sâu xa trong tâm hồn người phụ nữ. Từ một thái độ xa cách, chị đã trở nên thân tình thổ lộ với Chúa những chuyện riêng tư. Từ một thái độ kiêu hãnh của người có nước, có đền thờ, có gia đình, chị đã đi đến thái độ khiêm nhường nhận biết sự thiếu thốn của mình để xin Chúa giúp đỡ. Những biến đổi đó đã khiến chị thay đổi hẳn cuộc đời. Từ một người tội lỗi công khai nay trở thành nhà truyền giáo. Sự biến đổi trong tâm hồn quá mãnh liệt. Khám phá Đức Kitô soi sáng tâm hồn đem đến cho chị niềm vui, niềm hạnh phúc, niềm bình an. Phấn khích vì được ơn soi sáng chị không cảm lòng được nên đã về nói với mọi người trong làng. Lời nói của chị phải rất xác tín, hùng hồn nên đã khiến cả làng ra xem và nghe Chúa.

Đức Giêsu đã tiến hành cuộc truyền giáo thành công này nhờ những thái độ sau :

a) Đi bước trước.

Không ứ ỷ, không rụt rè, Đức Giêsu đã chủ động đến gặp người phụ nữ. Nếu không có người đi bước trước hổ cách ngăn sẽ không xoá được. Kinh nghiệm cho thấy những thiên kiến, những hiểu lầm, những nghi ngại rất khó vượt qua. Phải mạnh dạn. Phải gạt bỏ tất cả quá khứ. Phải xoá đi mọi thiên kiến.

Đi bước trước là một thái độ phóng khoáng. Đi bước trước gợi lên niềm tin tưởng : mình tin người để người cũng tin mình. Tôi có chủ động đến với những người không ưa tôi, những người khác đạo, những người ghét đạo không?

b) Thái độ khiêm nhường.

Đức Giêsu đến với người phụ nữ với thái độ khiêm nhường. Người không đến như kẻ cả để lên lớp dạy chị. Người không đến như kẻ có quyền để ban ơn cho chị. Trái lại Người đến như một kẻ yếu đuối, đói khát cầu xin chị giúp đỡ. Một người Do thái đến xin nước một người phụ nữ mà đó lại là người xứ Samaria, một người ngoại đạo, một người bỏ đạo, một người phản đạo.

Một người thánh thiện đi xin một tội nhân. Phải khiêm nhường lắm mới có thể hạ mình như thế. Chính thái độ khiêm nhường làm cho chị phụ nữ cảm thấy dễ gần, thông cảm với Chúa.

c) Thái độ kính trọng.

Đức Giêsu đến xin nước. Đó là một thái độ trân trọng. Người công nhận chị là chủ nhân. Người đánh giá cao cái giếng, nước giếng. Người trân trọng chị dù chị là người tội lỗi, không có danh giá trong làng. Chính thái độ kính trọng này gây được cảm tình nơi chị. Đây chính là một bài học về hội nhập văn hoá. Nhà truyền giáo khi đến một nơi xa lạ phải biết

trân trọng những gì sẵn có, những giá trị của nền văn hoá địa phương.

Chính nhờ những thái độ chủ động, khiêm nhường, kính trọng, Đức Giêsu đã thành công trong việc vá lưới.

Người đã vá được những mảng rách trong quan hệ giữa người Giuđêa và Samaria. Người đã nối liền những khoảng cách về giới tính, về chính trị, về tôn giáo giữa hai miền.

Người đã vá được tâm hồn người phụ nữ. Một tâm hồn đã có quá nhiều thương tích và chắc chắn mang nặng mặc cảm. Không những chữa lành tâm hồn chị, Người đưa chị trở lại mối liên hệ tốt đẹp với con người. Và trên hết Người dẫn chị tới mối liên hệ tốt đẹp với Thiên Chúa.

Người đã nối được nhịp cầu. Chính chị phụ nữ giờ đây trở thành nhịp cầu cho dân làng đến gặp Chúa.

Qua việc gặp người phụ nữ Samaria bên bờ giếng Giacóp, Đức Giêsu dạy ta hiểu truyền

giáo là tiếp xúc với tâm hồn con người. Tâm hồn con người rất tế nhị và phức tạp. Phải có thái độ rất cởi mở, rất khiêm nhường và rất trân trọng mới mong thành công.

Trong Giáo hội, trong giáo phận, trong giáo xứ, trong mỗi người ta gặp đều có những khoảng cách, những phần lưới rách. Nhất là trong bản thân tâm hồn người tông đồ có nhiều mảng rách. Những mảng lưới rách làm cho chúng ta lỗ nhiều đàn cá.

Chúng ta hãy biết khâu vá cho nhau. Và xin Chúa khâu vá tâm hồn chúng ta.

Một điều kiện để khâu vá là phải nhìn thẳng vào chỗ rách, thành thực không giấu giếm. Và khiêm nhường xin Chúa và anh em khâu vá cho ta.

Lạy Chúa, một tấm lòng tan nát giày vò.
Chúa chẳng khinh chê (Tv 50).

(Trích trong tập Chia Sẻ Truyền Giáo của Đức Cha Giuse Ngô Quang Kiệt)

TIỀN CON

(Thương tặng Duy Khanh và con cháu Khai Phá mùa tu học mới)

**Con cứ đi đi !..
Bố gìn giữ tình yêu con ở lại !!
Trời Paris trong xanh và sáng mãi,
Đêm Paris hoa lệ sắc màu !
Đất mới
Cho con
Mơ ước - Nguyện cầu !..**

**Ở quê nhà từng canh thâu tĩnh lặng,
Dấu cảm nhận giọt vòm khuya xa vắng,
Bước ly hương con cứ đi đi !
Tạm biệt đâu là đồng nghĩa chia ly,
Bởi trái đất đang thời kỳ thu nhỏ.**

**Phương tiện thông tin từng phút giây
sẵn có,
Điện thoại : “Bố ơi - !”
Dẫn giây phút đầm đìa,
Phía trước cuộc đời vẫn đợi con kìa!..**

**Hãy vững vàng thân kinh của thép,
Hãy học giỏi dệt lụa đời tươi đẹp,
Hiến dâng là tấu khúc : “Khép - Mở ra” !
Đường con đi theo Chúa gặp thẳng hoa,
Bố chúc con sống chan hoà ơn phúc...**

**HOÀNG-QUANG.
(18-09-2005)**

BÃI BÈ, NƯƠNG DẦU

Tuyên Úy Nguyễn

Nguyễn cúi bộ quân phục đã nhàu nát, đầy bụi bặm vào ba lô; mặc vào bộ mới đã được giặt ủi thẳng nếp mà thầm nghĩ: “Lên tàu rồi, hết còn phải leo giây, bò dưới cát, tập trực thăng vận, xe lội nước đổ bộ, hay thuyền cao su (zodiac) của người nhái nữa...” Nhìn vào tấm gương nhỏ, anh thấy mình đen hơn nhiều sau mấy tuần thao luyện với tiểu đoàn 1, trung đoàn 25, sư đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ ở căn cứ Coronado, San Diego.

Bước vào phòng ăn, Nguyễn đã thấy gần đủ mặt các sĩ quan trên tàu, kể cả trung tá hạm trưởng. Phòng ăn dành cho sĩ quan (Wardroom) được trang trí sang trọng như của một nhà giàu Mỹ. Một thủy thủ trong ban phục dịch, mặc đồng phục tiếp viên nhà hàng, đến lễ phép hỏi Nguyễn:

- “Thưa Thiếu Tá muốn điểm tâm bằng món chi?” Liếc qua tấm thực đơn, Nguyễn đáp:

- “Trứng và bánh mì lát nướng.”

- “Sir muốn trứng được chuẩn bị như thế nào?” Người thủy thủ hỏi thêm.

- “Chiên cả hai mặt” (over easy). Rồi dường như anh ta đã nhìn thấy chiếc thánh giá vàng Nguyễn đang đeo trên cổ áo phía trái, người thủy thủ đổi cách xưng hô cho chính xác hơn:

- “Thưa Tuyên Úy dùng cà phê?”

- “Có, loại thường, cảm ơn.” Nguyễn nói nhanh để anh ta khỏi phải hỏi thêm.

Nguyễn thầm nghĩ: “Các sĩ quan Hải Quân Mỹ vẫn sống để vương như thuở xưa

thoát thai khỏi Hải Quân Hoàng Gia Anh Quốc.”

Đơn vị anh đã lên tàu từ chiều hôm qua để tham dự cuộc hành quân tập trận lớn, gồm đến 20 ngàn TQLC với đầy đủ các đơn vị: đổ bộ, trực thăng vận, không yểm, hải pháo... Mục tiêu của cuộc hành quân này là “Đổ bộ tái chiếm một quốc gia bạn đã bị địch quân chiếm đóng.”



Tuyên Úy Nguyễn với áo giáp bên Iraq

Chiếc tàu Nguyễn đang đi, Fort Fisher - LSD 40, thuộc loại đổ bộ hạng trung, có khoảng 250 sĩ quan và thủy thủ. Tàu còn có thể chứa được một tiểu đoàn TQLC (500 người) với đầy đủ giường (tầng) nệm cho mỗi người. Ngoài ra tàu còn chở được khoảng 40 xe bọc sắt đổ bộ (AAVs: Amphibious Armored Vehicles), hậu thân của những chiếc M113 thời danh trong cuộc chiến ở Việt Nam. Mỗi chiếc “xe lội nước” này có thể chở được 18 TQLC với đầy đủ vũ khí và quân dụng. Nếu chở ít AAV hơn, tàu có thể chứa thêm hai chiếc LCACs (Landing Craft Air Cushion), loại “thuyền” đổ bộ chạy bằng cách thổi hơi thẳng

xuống gầm, nâng thuyền lên khỏi mặt nước/đất, chung quanh phủ màn bằng cao su để giữ hơi, rồi bên trên có hai cánh quạt lớn đẩy thuyền tới trước. Mỗi chiếc này có thể chở được một đại đội TQLC hay một chiến xa hạng nặng mà vận tốc của nó vẫn nhanh hơn tất cả các loại thuyền đổ bộ khác.) Chiếc LSD-40 lại còn chỗ đáp cho trực thăng trên sàn phía sau. Từ trong vịnh San Diego, tàu phải đi vòng qua North Island, ra bãi trước để đón các AAVs sẽ từ bãi biển “lội” ra.

Cuộc hành quân sẽ diễn ra từ bờ biển đến bên trong vòng đai căn cứ TQLC Pendleton cách San Diego độ vài chục dặm về hướng Bắc. (Nơi đã có trại tị nạn cho người Việt năm xưa). Tuy nhiên, dù căn cứ này đã rộng đến hơn 300 dặm vuông, vẫn không đủ chỗ cho cuộc hành quân cấp sư đoàn. Nhiều đơn vị như chiến xa hạng nặng và bộ binh từng thiết đã phải dàn trận ở một căn cứ TQLC khác như Twentynine Palms trong vùng sa mạc Mojave. Đa số các phản lực chiến đấu đã lên từ căn cứ Yuma, trong vùng ba biên giới Mỹ Tây Cơ, và các tiểu bang Arizona, California. Một số khác đã từ căn cứ El Toro ở gần Orange County.

Ăn sáng xong, Nguyễn ra boong tàu ngoạn cảnh. Thì ra tàu đã nhổ neo và đang chui qua Bay Bridge, chiếc cầu thật cao, nối liền trung tâm thành phố San Diego và bán đảo Coronado. Nhiều TQLC cũng đang lợi dụng giây phút quý báu này, ngồi hay nằm dài trên sàn đáp của trực thăng, thoải mái nghỉ ngơi, sau những ngày dài thao luyện vất vả. Ngang qua căn cứ không quân của Hải Quân (Naval Air Station), anh thấy chiếc hàng không mẫu hạm Constellation (CV 64) đang đậu bến, nằm im lìm, hiền hòa phơi mình trong nắng sớm. Trên bờ, hàng trăm chiếc trực thăng, phản lực và máy bay săn tàu ngầm, xếp thành những hàng thẳng tắp.

Nguyễn suy nghĩ miên man... chiếc Constellation cũng như nhiều hàng không mẫu hạm khác như Coral Sea, Hancock, Ranger,

Forrestal (những chiếc này đã về hưu), Independence (hưu vào năm 1998), Kitty Haw, Enterprise v.v... đã từng tham chiến ở Việt Nam... Bom đạn, máu xương, chiến tranh, hòa bình, tù đày, vượt biên, hận thù, bằng hữu... thấm thoát đó mà đã 24 năm. Mốc thời gian 1975 đã đánh dấu một cuộc đời quá lớn cho anh và cho bao nhiêu người khác.

Khởi đi từ những cuộc di tản kinh hoàng trong tháng Ba, sang đến tháng Tư và điểm tận cùng (nhưng cũng là khởi điểm cho một thời kỳ khác, thời kỳ vượt biên tìm tự do) là ngày 30. Trong những ngày ấy đã có những chuyến đi đầy gian nan, đói khát... những HQ 402, những xà lan đi từ bến Bạch Đằng, Khánh Hội, rồi bay ngày trên tàu Mỹ đến Guam với chỉ một vắt cơm cho mỗi ngày...

Chỉ có một số ít người được kể vào thành phần “diễn phúc” nhất trong cơn đời này và là một thành phần riêng biệt, thành phần được di tản. Theo lý thuyết, chỉ có những người có quan hệ mật thiết với chính phủ Mỹ và gia đình của họ mới được kể vào thành phần nói trên. Người Mỹ đã ước lượng chỉ di tản khoảng 120 ngàn người. Nhưng cơn địa chấn đã làm thay đổi tất cả kể cả dự tính của những người anh em Cờ Hoa đang muốn ra tay nghĩa hiệp lần cuối đối với những “người bạn nửa vôi” trong cơn nghiệt ngã. Gần 20 năm sau, số người chạy ra được nước ngoài đã lên đến trên hai triệu mà gần nửa số đó đang ở Mỹ! Còn bao nhiêu người bị chết vì hải tặc, vì giông bão, vì tàu hư... không ai biết được! Có người ước lượng khoảng một phần tư trên tổng số những người đi thoát. Như vậy đã có đến 500 ngàn người chết thảm trên đường vượt biên! Nửa triệu người, dân số của một thành phố lớn ở Mỹ!

Đầu tháng Tư, đại chủng viện của Nguyễn đã phải bãi khóa sớm vì tình hình chiến cuộc. Anh đã đến Tam Bình, Thủ Đức để giúp dân tị nạn từ miền Trung chạy về. Thế rồi, trong một sự bất ngờ không tưởng, anh đã ra đi với một gia đình thuộc thành phần được di tản.

Tuy vậy, ngay cả chuyến đi này đã không kém phần nguy hiểm...

Ngày 23/4 Nguyễn được người bạn “rủ” cùng đi Mỹ! 12 giờ trưa hôm sau anh đến điểm hẹn, một căn “apartment” trong một trung tâm nổi tiếng ở Tân Định. Sau khi chờ đợi gần 3 tiếng đồng hồ anh được lên xe (một chiếc pickup truck) với hai người nữa trong nhóm đầu. Xe tiến ra đường Công Lý, rồi lên phía phi trường, Nguyễn ngỡ rằng họ sẽ đưa bọn anh vào Tân Sơn Nhất, nhưng qua khoảng bệnh viện đã chiếm 3 của Mỹ cũ, đối diện với sân banh quân đội, họ bảo bọn Nguyễn chuyển sang chiếc pickup khác vừa trờ tới. Trên xe này đã có hai cậu nhỏ khoảng 15, 16 tuổi đã được bốc đi từ trung tâm Sài Gòn.

Xe quay lại hướng Gia Định, đường Võ Tánh, tòa tỉnh trưởng, rồi hướng về phía Hàng Xanh. Nguyễn hoang mang, không hiểu họ muốn đưa bọn anh đi đâu? Gần đến nhà thờ Hàng Xanh, họ bảo bọn Nguyễn xuống xe và chuyển túi hành trang vào một căn nhà nhỏ. Không hiểu lý do, nhưng bọn anh vẫn làm theo như cái máy. Cánh cửa xếp sắt đóng xập lại đằng sau. Trong căn nhà đó đã có sẵn một chiếc pickup thứ ba có mui bằng ván thật thấp. Họ bảo bọn Nguyễn lên xe, phải khom lưng mới chui vào trong mui được! Tiếng lách cách của ống khóa bên ngoài được bóp lại. Họ dặn bọn Nguyễn không được ồn ào khi di chuyển. Cánh cửa sắt được mở, xe chạy ra, có lẽ không ai nghĩ rằng bên trong cái xe có mui lè tè kia lại có đến 5 người đàn ông xếp cá mè trong ấy.

Qua kẽ hở của tấm ván, dường như mới được đóng vội, Nguyễn thấy xe chạy qua nhà thờ, về phía Ngã Tư Hàng Xanh, xa lộ, rồi vào khu Tân Cảng. Xe ngừng lại trước trạm kiểm soát, hỏi hộp, nhưng người lính gác công chỉ mỉm cười rồi vẫy tay cho xe đi, không nghi ngờ gì. Họ chạy thẳng vào một nhà kho, bên trong có nhiều thùng sắt lớn (cargo containers) thật kín đáo. Đem xuống một ít nước ngọt, họ bảo bọn Nguyễn chờ ở đây và tránh gây tiếng

động.

Thế rồi cứ cách khoảng hơn tiếng đồng hồ họ lại đưa thêm nhóm khác tới, những nhóm này đều được bốc từ các điểm hẹn khác nhau. Đến 11 giờ đêm, trên 40 người đã được đưa vào nhà kho này, kể cả gia đình người bạn của Nguyễn. Không lâu sau đó, họ bắt đầu “trục” bọn Nguyễn xuống tàu. Phải nói là trục vì đoàn người được chia thành những nhóm nhỏ, rồi từng nhóm lần lượt bước vào một thùng sắt sẵn có, khóa bên ngoài, rồi xe cần trục (forklift) đã “xúc” thùng sắt ấy ra cầu tàu. Ở đây cần cầu của tàu đã bốc thùng sắt ấy lên như chuyển một kiện hàng. Nguyễn vẫn không quên cảm giác rờn rợn khi thấy mình được nhấc lên trong một thùng sắt tối đen. Nếu nó tuột giây rớt xuống đất? Hay xuống nước? Nguyễn đã không dám nghĩ thêm nữa, và “xình” tiếng động khá lớn, cánh cửa thùng sắt mở ra, bọn Nguyễn đang ở tầng thứ nhất của hầm tàu. Và cứ thế, họ chuyển “hàng” xong trong khoảng gần một tiếng đồng hồ.

Thấy sàn tàu bẩn vì những vết dầu, họ lại trục một lô ván ép xuống và một số chăn mền còn trong bọc. Bọn Nguyễn đã có đủ “giường chiếu.” Gần sáng vẫn không ngủ được, Nguyễn ngồi dậy, rủ hai chú bạn mới quen lên tầng trên. Đến đây Nguyễn mới biết rằng rất nhiều người khác đã được đưa lên tàu trong đêm. Chiếc tàu vận tải (Merchant Marine Ship) Green Wave nhổ neo vào khoảng 5 giờ sáng ngày 25/4, sớm hơn dự liệu vì đã xảy ra cuộc lộn xộn, hình như giữa lính an ninh tân cảng và vị chỉ huy của họ khi ông này định lên tàu.

Sài Gòn còn đang ngủ, mặt sông phủ một lớp sương mỏng, tàu lướt đi thật êm. Bộ Tư Lệnh Hải Quân, bến Bạch Đằng, khách sạn Majestic, rồi Khánh Hội, Kho Năm... Bọn Nguyễn được khuyến rời boong tàu để tránh sự dò xét của lính tuần giang. Anh lưu luyến nhìn lại Sài Gòn đang trong giấc ngủ chập chờn của những âu lo.

Gần 12 giờ trưa, tàu ra tới cửa biển Vũng Tàu, mọi người được lệnh tuyệt đối không được ra ngoài để tránh sự kiểm soát của lính tuần duyên. Qua khung cửa kính, Nguyễn thấy Bãi Dâu, đài Đức Mẹ, rồi Bãi Trước, tượng Chúa Kitô thật to trên đỉnh núi cao. Ngài giang hai tay như muốn chúc lành cho những đứa con đang bắt đầu cuộc đời lưu lạc. Khoảng 12 giờ 30, tàu đã ra khỏi vùng có thể bị kiểm soát, mọi người thở phào nhẹ nhõm và được tự do đi lại.



Tuyên Úy Nguyễn và cô vệ sĩ.

Lần ra phía sau, nhìn lại Vũng Tàu đang xa dần trong tầm mắt, Nguyễn nhủ thầm, không biết bao giờ mới được trở lại thành phố thân yêu ấy? Bất giác trong nỗi buồn mênh mang của chuyến đi không hẹn ngày trở lại, anh nghe thấy tiếng thở dài của những người cùng tâm trạng.

Bỗng có tiếng xôn xao: “Tàu chuyển hướng.” Quả vậy, con tàu đang hướng về phía Đông Nam, chợt đổi về Đông Bắc. lát sau, họ cho biết, đáng ra tàu đi thẳng tới đảo Guam, nhưng nay được lệnh đi Phi Luật Tân. Lý do, số người trên tàu quá ít so với số dự tính. Tất cả chỉ hơn 600 người trong khi họ phỏng định chở tới 2,000. Đi Phi, họ có thể trở lại nhanh hơn để bốc thêm chuyến nữa.

Chiều xuống, Nguyễn chỉ còn thấy đỉnh Lâm Viên xa mờ. Nơi ấy có Đà Lạt, vùng quê hương với những tháng ngày đèn sách. Đà Lạt

ơi! Tam biệt em...

Buổi chiều hôm thứ ba, tàu vào hải phận Phi Luật Tân, lá cờ vàng ba sọc đỏ bị kéo xuống để thay vào lá cờ Phi. Nguyễn đứng lặng người, cảm giác mất mát dâng lên, hình ảnh cuối cùng của quê hương cũng không còn nữa!

Khoảng 5 giờ chiều ngày 27/4/75 tàu vào vịnh Subic, kết thúc ba ngày hai đêm hay 60 giờ hải hành. Tối 30/4 trên đường qua căn cứ Không Quân Clark để đi đảo Wake, Nguyễn đã không thể ngăn được giọng lệ lã lã trên mặt rồi mẫn mẫn đôi môi, khi nghe tin Dương Văn Minh đã đầu hàng Cộng Sản. Ba mươi năm chiến đấu của cha anh, cả chục năm quả phụ của chị anh và sự hi sinh vô bờ bến của toàn quân, toàn dân Miền Nam để thương ôi, đôi lầy ngày bi thảm này...

Nhưng cũng từ hôm đó, đồng bào anh đã không ngớt liêu chết vượt biên tìm tự do, với những chuyến đi nguy hiểm gấp vạn lần chuyến đi của anh. Trong cuộc “bầu phiếu bằng chân” đó, bao nhiêu người đã vùi thân trong lòng biển cả?!!

...Thoáng đấy mà đã 24 năm...

- “Đẹp dễ sợ hả Padre (Cha hay Tuyên Úy)?”

Nguyễn giật mình như vừa qua một cơn mơ, hỏi lại viên trung úy TQLC đã đứng cạnh anh tự bao giờ:

- “Cái gì đẹp?” Anh ta chỉ tay:

- “Cái thuyền buồm du lịch (yatch) đó, Sir.”

Thì ra tàu đã đi qua Point Loma và đang hướng về bãi biển của trung tâm huấn luyện người nhái (Navy Seals) Coronado. Một chiếc yatch gần đó đã làm người sĩ quan trẻ ước mơ... Chắc hẳn anh ta nghĩ đến cảnh một số thanh niên nam, nữ trên ấy đang vui đùa

thỏa thích cho một ngày nghỉ cuối tuần.
Nguyễn đáp theo:

- “Đẹp thật.”

Rồi anh lăm bằm bằng tiếng mẹ đẻ: “Ít ra cũng được trăm rưỡi.”

- “Sir nói gì vậy?” Người sĩ quan trẻ hỏi Nguyễn. Anh đáp:

- “Ồ, tôi đang nghĩ, khi cần, chiếc yacht đó có thể chở đến 150 người.”

- “What?!”

Dĩ nhiên, làm sao anh ta có thể hiểu nổi những mệnh mang trong lòng Nguyễn.

Tuyên Úy Nguyễn

CHÂN DUNG VÀO THẾ KỶ

(Gửi các bạn Khai Phá của tôi đi qua cơn bão)

**Bão Mỹ đi qua ngoái đầu trở lại,
Hung hãn Katrina - cuồng dại Rita !..
Trắc ẩn động lòng chưa kịp xót xa,
Cơn số 7 Việt Nam oà bão tố.**

**Lá cuối thu rơi rụng vàng nổi khổ,
Cả nước nhiều điều cứu trợ giá gương.
Học sinh mùa thi không thể đến trường,
Bà mẹ goá tang thương chạy lũ.**

**Con đò bơ vơ lạc tìm bến cũ,
Chim lẻ bầy vỡ tổ xác xơ.
Thiên tai người ơi đâu phải tình cờ,
Điềm huỷ diệt đến hỏi trợ trên lạ.**



Đường vào làng Khai Phá, Việt Nam

**Hắn ngạo nghễ thổi cuồng phong tất cả,
Bạo tàn xua mọi ngã tồn sinh.
Hắn mỉm cười trước thảm cảnh điêu linh,
Không hề khóc trước mệnh tình ly biệt.**

**8 tháng 10 động đất Pakistan thuộc Ấn,
23 tháng 10 bão Hyma khiến Cuba chịu trận,
Thế giới suốt năm lặn đạn chống che.**

**Ti-vi mỗi ngày tin tức lắng nghe,
H5N1 gia cầm đe dịch bệnh.
Tôi nghe vắng lời mời như hiệu lệnh,
Tiệc cưới ơi đừng xống xénh bước vào...**

HOÀNG-QUANG.

KHÁT VỌNG VƯỜN CAO

Tango

Xuân Thu



Có những tình yêu làm ta đắm say, như tình yêu đầu ươm những mộng mơ.



Tình yêu như cơn bão cuốn, làm ta mê say đắm đuối, nhưng rồi tàn theo tháng năm



Có những khát vọng mà ta ước mong: như đường danh lợi giấu sang phú quý.



Đường công danh theo mây khói, giấu sang vinh hoa đâu thấy! Tất cả chìm trong giấc mơ.



Người ơi hãy nhớ! Hãy đặt niềm tin vào nơi Thiên Chúa



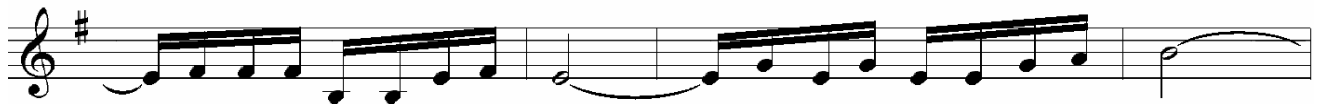
Vì ngài là tình yêu, ngài là tình yêu muôn năm bền vững.



Và xin hãy nhớ! Quê hương ta thật ở nơi Thiên Quốc.



Trần gian này mau qua, xin hãy hướng về Thiên Chúa tình yêu.



Phó thác những gì đời ta ước mơ, với niềm tin cậy vào nơi Thiên Chúa.



Ngài luôn yêu thương triu mến, một tình yêu không bờ bến sẽ thỏ lòng ta ước mơ

Fin



TU LÀ CÔI PHÚC

Tvu, San Dimas, California.

Tu là côi phúc. Chắc chắn là như vậy rồi.

Còn ‘tình là côi tiên’ hay ‘tình là giây oan’ thì cũng còn tùy theo đương sự. Đương sự ấy là nam tử hay mỹ nữ. Đương sự ấy đã nếm đủ hai ‘mùi tu’ và ‘mùi tình’ chưa hay mới chỉ kinh nghiệm ‘một mùi đu đu xanh’ rồi suy diễn ra mùi ‘hoa xoan bên thềm cũ’ hoặc ngược lại.

Tôi không dám bàn sâu về những Triết Lý Tiên Phúc này vì nó quá bao la, phức tạp, có khi lại rất linh thánh, và cũng là lý tưởng của cả một đời người nữa. Nếu ‘bàn thiếu’ thì nguy to hoặc rất vô duyên và nếu ‘bàn sai’ thì... chết ngay.

Chỉ xin được một vài nét chấm phá về những kẻ ‘tu chẳng nên’ và ‘tĩnh không thành’ rồi đi tìm con đường sống khác thôi. Nói cụ thể là tâm tư của người tu xuất, loại người mà ngày xưa đã thường được xếp sau ‘thằng quí’ và ‘con ma’ dù là có những lần được xếp một cách khá dễ thương.



Và cũng chỉ xin giới hạn trong đám ‘tu mi nam tử xuất’, đặc biệt trong đám bạn bè cùng lớp của tôi mà thôi.

Trước hết, xin hãy đọc bốn câu thơ này:

***Hôm qua mất áo chùng thâm
Hay là em đã cầm nhầm của anh
Khôn hồn hãy trả lại nhanh
Anh mà khám được... tan tành đời em
(Tốt Bordeaux, France)***

Thật oái oăm. Lơ đễnh, mãi chơi để mất áo dòng, là chiếc áo giáp bảo vệ linh hồn và thân xác của một thầy tu rồi, lại không đi hỏi đúng người để tìm mà đi hỏi đám đàn bà con gái. Ô hay, ông thầy đi đâu mà lại có sự cầm nhầm áo quần? Đòi trả lại thế nào được? Vàng bạc đã vào tay bọn cướp, thầy tu đã vào tay mỹ nhân thì chỉ có... chào thua đi. Cái trớ trêu ở đây nữa là có chắc muốn tu nữa hay không mà đòi lại áo dòng hay chỉ nói cốt để làm oai, làm điệu. Lại đòi đi khám thì còn chết người nữa. Làm như mình có cái chân tu to lắm không bằng. Dẫu sao đây cũng là tâm trạng của người đang sống trong ‘côi tiên’ mà còn vương vấn ‘côi phúc’ vậy.

Cái áo dòng đôi khi làm cho người mặc nó hấp dẫn hơn, lôi cuốn hơn, lại che đi được nhiều khiếm khuyết thể xác cũng như tinh thần. Người mặc áo dòng thì cũng biết thân phận mỏng dòn của mình, cũng biết áo dòng chẳng làm nên thầy tu, nhưng vẫn cần nó như khiên thuẫn bảo vệ mình bên cạnh những ơn đặc sủng (graces d’etat). Biết thế, nhưng áo vẫn có thể đứt cúc. Đứt cúc có thể vì vương ‘gai sắc’ lúc lao động, có thể vì áo cũ hoặc đường may dờ, có thể không biết gìn giữ, và cũng có thể vì người khác cướp giật. Nhưng đứt cúc mà không thềm đính khâu lại, lại là sự chọn lựa của đương sự. Để rồi than thân:

***Em mến, em thương vạt áo dòng
Gói trọn nhân đức ở bên trong
Diệu huyền thân anh: Ôi bé bỏng
Đứt cúc hồng tu, phận long đong
(Thái Los Angeles, USA)***

Trời đã sinh ra âm dương, ngày đêm, nam nữ. Cứ thế mà tuần hoàn để tạo vật tồn tại. Có

người cho rằng đi tu là ngược với thiên nhiên. Có thể là như thế, nhưng trong Đạo Chúa thì những người tu hành nam cũng như nữ không đi ngược thiên nhiên mà là đi vượt khỏi tự nhiên. Vượt khỏi tự nhiên đấy, nhưng chân vẫn đạp đất nên phải có sự từ bỏ. Từ bỏ thì có ray rút và luyến tiếc. Luyến tiếc nên còn hẹn hò, dù là hò hẹn mong manh, ở nước đôi.

**Tối qua anh mặc áo dòng
Định quên người ấy mà lòng xót xa.
Ngày nào Chúa để anh ra.
Thì anh trở lại: quyết là: yêu em
(Tuyến Los Angeles, USA)**



Con người mà, có nhớ, có thương, có yêu, có yếu... đuối. Bức tường tu viện bằng gạch đá có -dày-cứng-cao cũng chẳng ngăn được con tim những người đã một lần trộm tương tư:

**Nhớ ai như nhớ bún bò
Chua, cay, mặn, ngọt, hành, ngò, chao
ôi
Bún tươi anh tưởng bờ môi
Em cười mà ngỡ tình trôi vào hồn
Ớt cay anh tưởng nụ hôn
Đong đưa đôi mắt thả hồn mơ thêm
Hành trần trong nước rất mềm
Nhâm nhi sợi tóc yêu em vô vàn
Bún đâu không có trên bàn
Thì ra anh mới một màn tương tư
(Thái, Los Angeles, USA)**

Chẳng Chúa nào muốn để thầy tu chạy khỏi hàng rào chủng viện cả. Chỉ có anh nhớ

đời mới trốn về thế gian thôi. Chúa cũng chẳng giữ được bước chân muốn đi hoang.

Đời tu sướng hay khổ cũng tùy, nhưng điều chắc là đời tu rất quý. Chính kẻ tu hành cũng không thể dễ dàng quyết định dứt khoát.

**Ngài đã chọn con bước vào đời
Ngân ngại bản khoán quá Chúa ơi
Một đời tận hiến đành dang dở
Giữa ngã ba đường sao chơi vơi**

**Đời con ôi thật quá dở dang
Bước tới không xong, lui ngõ ngàng
Chân trong chân ngoài bao lưỡng lự
Nửa vơi ray rút lòng hoang mang
(Tốt, Bordeaux, France)**

Không chỉ đương sự tiếc, mà những người ái mộ cuộc sống tu trì cũng xót xa nữa:

**Nhắm mắt theo định mệnh an bài
Mẹ buồn nước mắt giọt vắng dài
Còn con bối rối lòng trống vắng
Gượng gạo âm thầm biết theo ai
(Tốt, Bordeaux, France)**



Đời tu quý thế đấy, người 'tu ra' cũng còn mù tu nên cũng... được quý... hóa:

**Lấy được tám chồng đã tu ra
Mong sao cuộc sống sẽ đậm đà
Yêu Chúa, yêu người mãi thiết tha
Khoe với bạn bè, vĩnh môi ra
Tháng ngày thấm thoát cứ trôi qua
Có yêu, có giận, có ba hoa
Nhưng rồi ơn Chúa luôn soi tỏa**

**Vấn thăm đượm tình ta với ta.
(Văn Khoa, Núi Tượng, Việt Nam)(1)**

Dĩ nhiên cuộc đời cũng chẳng luôn lý tưởng như ta tưởng:

**Vớ được anh chóng mới tu ra
Thơm ngon, nóng hổi cứ như là
Bánh bò Mỹ Thuận còn cuốn lá
Ngày đêm sớm tối chẳng muốn xa**

Đề rồi một ngày:

**Thấm thoát tháng ngày cứ trôi qua
Đường đời gian khổ: lại tà tà
Bánh bò Vàm Cống khô như đá
'Lạy Chúa, chồng con?: quẳng cho xa'.
(Thái, Los Angeles, USA)**



Người đời nhìn kẻ mới tu ra cứ như là ông thánh:

**Em cứ bảo tôi: “giống thầy chùa”
Lâm râm chuông mõ, tối ngày khua
Nhân đức hiển lành tựa ông thánh
Chỉ biết từ bi, chẳng biết đùa.**

Và người mới ra tu thì nhìn đời cũng chỉ toàn màu hồng:

**Tôi bảo: “Em thì giống ni cô”
Nhan sắc thiên thần chẳng điếm tô**

**Mắt ngài khăn phủ trông rất ngộ.
Hồn tôi choáng ngợp, biết về mô?**

Nhưng rồi vài thầy tu xuất cũng đi từ qui-hóa đến... ốc-xít-hóa, đến qui hóa:

**Em lại bảo tôi: “giặc thầy chùa”
Say sưa chè rượu, sáng, chiều, trưa
Tội lỗi, cần khô như cán búa
Biết quý, biết ma, biết cả bùa**

Và với thời gian thì ni cô cũng đi từ hiền thực đến ... chẳng

**Tôi bảo: “Em giờ khác ni cô”
Chẳng như tên lừa mác ‘Liên-Xô’
Ghen như họ Hoạn hiệu Nguyễn Du.
Tôi đành ôm trọn kiếp hồng tu.**

Lại có người khác tham lam, lộ liễu hơn: muốn hai tay bắt hai con cá ba-sa. Thật khó. Nhưng cho dù lộ liễu mấy thì ta cũng thấy kẻ tu hành này rất thành thật với chính mình:

**Hôm qua anh mặc áo dòng
Môi hồng nuôi tiếc chân trong chân
ngoài
Ước gì anh được cả hai
Áo đen, voan trắng ca bài hiến dâng.
(Tòng San Jose, USA)**

Nhưng vẫn thơ âm điệu nghe rất nhẹ nhàng êm tai, nhưng lại là cả một bầu trời lãng mạn và nặng chủ thuyết cấp tiến. Tôi nhớ ông thầy Triết Học Linh Mục Tiến Sĩ Mai Văn



Vũ Hải và ca đoàn tại San Jose.

Hùng dòng Đaminh năm 1973 đã nói: ‘... Cái đó hở? Bên Tây nó bỏ lâu rồi. Bây giờ có những ông linh mục Tây đòi lấy vợ. Lấy được vợ rồi lại còn đòi thi hành thánh chức linh mục. Muốn cả hai mới chết người ta chứ. Hồng biết giáo hội Tây rồi ra sao?’

Hồng biết rồi ra sao? Chỉ có Chúa biết nên không bàn tới nữa, chỉ biết con người có giới hạn và tình yêu thì vô biên dù là tình thật, tình giả, tình free, hay tình mơ:

**Tình em, tình Chúa lằng lằng
Chấp tay qui gối xin vâng một lời.
Bây giờ tình Chúa thì à ơi
Tình em thì không đủ(ám) một đời anh
cô đơn.
(Vô Danh)**

Hạnh phúc hay vô phúc, thiên đàng hay địa ngục cũng là do tự lòng người và do sự định nghĩa của tính tự ‘trung thành’ và động từ ‘hy sinh’, ‘chấp nhận’. Có những người mãi không dứt khoát được nên cả đời cứ không bình an:

**Hôm qua anh đã mặc áo dòng
Nhưng quên người ấy ở bên trong
Tim ngủ không yên, đời tu hồng
Thiên chức gì đâu nữa mà mong.
(Vô danh)**

Thật rõ khổ. Nếu Lan chẳng quên được Điệp thì hương khói trên bàn thờ càng nghi ngút thì sân chùa càng buồn rữ, nền trên bàn thờ càng lung linh thì hàng ghế nhà thờ càng thốn thức.

Có những người quyết bỏ chùa xuống thế, nhưng khi gặp đảng cay thì lại tiếc:

**Nếu biết cuộc đời lăm lung tung
Anh thà giữ chặt mảnh áo chùng
Anh thà chôn kín bao háo hức
Còn hơn động cựa nổi trôi sông**

Rồi

**Đã biết cuộc tình lăm long đong
Mà anh lại tuốt cả áo dòng
Để anh vô vấp, bao tan tác
Săn đuổi tình tang, rác trôi sông
(Dũng, Albuquerque, USA)**

Nghe thâm, nhưng thực tế chắc có thể không như vậy đâu. Có thể người viết viết hơi quá hoặc hơi bi quan trong nỗi cơ cực thể lý hoặc tinh thần nào đó, hoặc người viết có óc trào lộng chăng. Nhưng trước hoàn cảnh ‘tang thương’ ấy, có người biết được cũng hòa theo:

**Đã biết cuộc đời lăm lung tung
Anh vẫn liều thân tuốt áo chùng
Hí hửng tưởng đời mình số trúng
Anh hùng chẳng thấy, cũng trôi sông.**



Rồi lại mơ:

**Bởi cuộc tình ái quá long đong
Anh ngời mơ lại chiếc áo dòng
Hơn nửa đời người ngo ngẩn tiếc
Phận mình giờ chỉ: ấy trôi sông.
(Hải Vũ, San Jose, USA)**

Nước đã qua cầu và ván đã đóng thuyền. Có nuôi tiếc cũng chỉ là mơ và có than thở cũng chỉ là... thơ. Đây là ‘thơ’ ở Mỹ:

**Nhớ xưa một đóa hoa hồng
Để cho người hái người bồng mang đi**

**Bây giờ tiếc nuôi làm chi
Bông tàn, hoa héo: còn gì mà kêu
(Lương, Texas, USA)**

Và đây là ‘thơ’ ở Pháp:

**Chả giống ai, nửa thợ, nửa thầy
Ngơ ngác cuộc đời, biết sao xoay
Nghề nghiệp trong tay: nghề tu xuất
Cay đắng một mình làm sao đây?
Con cố dấn thân vào cuộc đời
Cho đi, để đáp lại tình người
“Tu ra” vẫn hằn trong cuộc sống
Biết đến bao giờ đây Chúa ơi.
(Tốt, Bordeaux, France)**

Nhưng có những kẻ tu hành tỏ ra như rất từng trải. Thấy cuộc sống nào như cũng rất đẹp. Điều quan trọng là đi đúng và đi hết con đường mình đã chọn để không chỉ là anh hùng mà còn là ... thánh nhân nữa:

**Vàng trắng ai xẻ làm đôi
Nửa soi chén thánh nửa soi áo nàng
Chén thánh anh mạ bằng vàng
Áo nàng cũng mượt như hàng gấm
nhung
(Tùng, New Orleans, USA)(2)**



Lạc quan tin tưởng thế đấy. Nhưng lạc quan hay bi quan, bằng lòng hay tiếc nuôi thì có một sự thật là: Kẻ có vợ mà mơ làm thầy tu thì ô-kê, nhưng kẻ tu hành mà mơ ngược lại thì là là... phạm tội... trọng. Có phải thế

không? Nhưng thực ra chỉ có loài người mới mơ làm tiên chứ có bao giờ tiên mơ xuống làm người đâu.

Thấy kẻ ‘thất tu’ kêu than, người ‘thành tu’ ủi an:

**Xin đừng nuôi tiếc nữa mấy ông
Đã quyết theo chân những má hồng
Bồi đắp vun trồng cây hạnh phúc
Mai ngày may Chúa có thưởng công
(Van Khoa, Núi Tượng, Việt Nam)**

Được đỡ nâng, cái hạt giống tu trong người tu xuất nảy mầm và vươn lên:

**Ta đã cho con bỏ nhà tu
Một đời cay cực giống khoang tù
Vợ đẹp, con khôn, còn la lối
Bối rối, bần khoản, rõ thật ngu**

**Cơm nào không của Đức Chúa Trời
Vai tuồng ta trao: vở kịch đời
Đóng đúng vai trò mình được chọn
Tu đáng ra tu, đời đáng đời**

**Vào đời nhập thế, đúng luật chơi
Ta đã tặng con, một bạn đời
Hạnh phúc thật vừa tầm tay hái
Nuôi tiếc, nửa vời: đồ dở hơi**

**Ta đã trao con người vợ hiền
Còn tiếc đời tu: đúng thẳng diên
Mỗi đứa một nghề, một trách nhiệm
Tu là cõi phúc. Tục cõi tiên.
(Tốt, Bordeaux, France)**

Có người trong đời có lẽ cũng đã một lần tu, ngắn thôi, nên chẳng hiểu áo dòng là gì, cử tưởng như một cái áo sơ-mi may ở nhà may Chiến Saigon năm xưa hoặc như cái Áo Lụa Hà Đông của Nguyên Sa nên khéo tưởng tượng:

**Hôm qua anh mặc áo dòng
Em ngồi em ngắm từ trong ra ngoài**

**Chờ khi anh bỏ ra ngoài
Em sờ em nắn từ ngoài vào trong
(Nho Bui, Australia)**



KP Mai Biên+Yến & Lê Minh+Hạnh

Chẳng biết tác giả nắn cái gì? Áo dòng, thầy tu, thư tình, tiền, hay linh hồn của thầy tu...Dấu sao cũng không phải thế. Áo dòng đây tiếng Tây gọi là soutane, người trong đạo Chúa coi đó như biểu tượng của các nam tu sĩ. Người bình dân cũng còn gọi đó là áo thâm chùng hay áo chùng đen, mũ đen là mũ chét cho cuộc đời. Tầm áo dòng này có âm hưởng linh thiêng lắm:

**Trời nóng nhưng người vẫn áo đen
Thế sự thăng trầm chẳng bon chen
Đất hẹp eo xèo, lòng chẳng bén.
Trời rộng thiên thang hồn hoa sen
(Thái, Los Angeles, USA)**

Thật cao quý thay bước chân người mang tấm áo ấy. Chẳng vậy có người ra đi rồi vẫn tìm trở lại, đã xuống đời rồi mà vẫn cố trèo lên làm cụ sáu... vĩnh viễn:

**Từ thuở chồng em bỏ áo dòng
Đường đời dong ruổi những bông bong
Thấy tháp chuông cao ngẩng đầu ngóng
Đế-Cân(deacon) trèo mãi cũng chưa xong
(Vô danh)**

Có những người đã bỏ tu ra, đã bương trải cuộc đời với muôn khó khăn như mọi

người, nhưng cái ‘cột tu’ và cái ‘vó tu’ như vẫn còn nên người đời thỉnh thoảng lại chạy đến tìm sự nương tựa. Kể ‘tu không thành’ vẫn chân thực với chính mình:

**Tôi phải cây leo hạnh phúc đâu
Sao em lại gởi những giọt sầu
Em than phận mình ngôi sao xấu
Tôi đây cũng tiếc mối tình đầu
(Thái, Los Angeles, USA)**

Tình đầu có thể là tình Chúa, cũng có thể là tình người. Dù sao thì chàng tu-ra cũng vẫn thấy mình không xứng đáng với những việc thánh đức cao cả nên vẫn tự nhận:

**Trong làng nhân đức vắng bóng tôi
Sao em lại muốn truyện trên trời
Quá nửa trong tôi đây tội lỗi
Non nửa phần kia cũng rất tội.
(Thái, Los Angeles, USA)**

Còn kẻ tu hành tu đúng điều luôn được trọng kính dù là ở trong một ngôi chùa nhỏ vùng Thất Sơn heo lánh hay sống giữa chốn phồn hoa náo nhiệt Sài Thành:

**Trời đất sanh ra bác Tùng Phèng(3)
Ngay buổi thiếu thời đã cheng cheng
Tiền, tài, sắc, dục: không lém phéng
Cứu đời dùi thánh: chỉ leng keng
(Thái, Los Angeles, USA)**

Đời tu đẹp và kẻ tu hành thật đáng kính. Ai mà chẳng mơ tưởng, chẳng muốn sống cuộc đời ấy:

**Trường xưa ta được mấy ai
Hiền lành, tốt tướng từ ngoài vào trong
Môi cười xúng xính áo dòng
Tưởng rằng ăn chắc từ trong ra ngoài
(Thái, Los Angeles, USA)**

Muốn lắm chứ, lý tưởng lắm chứ, nhưng có mấy người đi trọn con đường? Có lẽ lòng còn nặng tham sân si nên:



Các phu nhân Khai Phá tại Việt Nam.

**Nào ngờ nàng liếc mắt ngài
Thêm vài nhõng nhẽo chàng 'bai' áo
dòng**

**Tìm nhau: thung lũng hoa vàng
Thế nhân thôi mặc: chàng nàng có
nhau.**

(Thái, Los Angeles, USA)

Viết đến đây thì tôi nghe thấy trên ra-dô hát bài nhạc 'Chiếc Áo Dài' của nhạc sĩ Nguyễn Chương, người vừa vĩnh viễn ra đi ngày 11/16/2004 vừa qua. Trong bài nhạc ấy có đoạn mang ý như là:

**'Người yêu anh hay mặc áo dài.
Áo dài em may ngắn.
Gió thổi áo bay bay.
Cuộc tình mình cũng...heo may'.**



Rồi người dẫn chương trình kể tiếp: Cũng có những chiếc áo dài rất dài, thướt tha cuốn lấy những tấm thân mềm mại và ôm trọn những gót chân hồng thon thon. Cầu cho những áo dài tha thướt ấy có những cuộc tình cũng rất dài và rất đẹp.

Áo dòng cũng là một loại áo dài, nhưng áo dài của phụ nữ thì xẻ tà ở phía dưới, còn áo dòng của thầy tu thì lại mở cúc ở phía trên.

Không biết loại áo dài nào hạnh phúc hơn? Có lẽ tùy người mặc và người thưởng thức.

Tvu, San Dimas, 11/18/2004

(1) Văn Khoa là cha Trần văn Khoa, lớp Khai Phá, chánh xứ Núi Tượng, Địa Phận Long Xuyên, Việt Nam

(2) Tùng là Linh Mục Tuyên Úy Hải Quân Hoa Kỳ Đại Tá Nguyễn Văn Tùng, lớp Khai Phá hiện đang sống ở New Orleans, Louisiana, USA.

(3) Tùng Phèng cũng là tên lóng của Cha Tùng ở trên.



KP xứ cao bồi Texas.

Những Ngày Còn Bên Nhau

Phạm văn Ry

Bước vào tuổi ngũ tuần, mái tóc mỗi người chúng tôi đã bắt đầu thưa dần, rất ít người còn giữ được mái tóc đen như thời còn tuổi đôi mươi. Đứa thì tóc đã điểm hai màu trắng đen lẫn lộn, còn gọi là mái tóc muối tiêu; kẻ thì tro trọi từ phía trán trước, chạy ngược về phía sau; người khác thì chỉ còn lại lưa thưa vài sợi tóc giữa đỉnh đầu, chẳng khác gì một mảnh vườn tro trọi, được điểm tô vài bông hoa trái mùa ở giữa, để cho chung quanh mảnh vườn bớt tro trên.

Bọn chúng tôi, lâu lâu có dịp ngồi lại với nhau, nhìn rõ mỗi người đã hiện nhiều vết nhăn trên trán, vết chân chim hai bên khóe mắt, trên da mặt, hay đang mang nhiều nỗi ưu tư, uẩn khúc của chính cá nhân, gia đình và vợ con. Mỗi người mang một niềm riêng dấu kín, chẳng còn vô tư như ngày nào đang bay bổng trên hè phố Sài Gòn, hoặc còn mài đũng quần dưới mái trường thân yêu.

Đến thăm gia đình An, trong ngôi nhà nhỏ, còn gọi là Apartment, Chị Loan, vợ An rất cảm động, vui và khoẻ mạnh khác thường, khi được chúng tôi ghé thăm. An lãng xãng, mở hết món ăn này đến món khác tiếp đón chúng tôi, rồi lại mang đủ mọi hình ảnh, mà anh đang hoạt động trong khối cựu chiến binh Hoa Kỳ ra giới thiệu, với những thành tích mà anh đã nhận.

- An vừa nói vừa chỉ cho tôi xem: đây là huy chương mới nhất tớ nhận được từ nơi Tổng Thống George W. Bush, còn cái này là bản khen do Thống Đốc Tiểu Bang California Arnold Schwarzenegger ban tặng, hình này đang chuẩn bị trao huy chương danh dự và còn nhiều hình ảnh, bằng khen khác nữa....



Họp mặt tại Los Angeles ở nhà An

An bây giờ nói nhiều hơn trước, không biết vì vui khi được chúng tôi ghé thăm, hay là chàng đang mơ mộng, trở về với thời Thiếu Úy địa phương quân của chàng, nơi tiền đồn hẻo lánh, galant với những cô nữ sinh trường làng hay không? Nhưng dù sao, anh cũng không quên săn sóc và để ý tới người vợ đang cần có người chồng bên cạnh.

Chị Loan, người phụ nữ đang mang đầy sức sống của tuổi trung niên, nhưng lại mang nhiều thử thách và thánh giá, với nhiều thứ bệnh trong người: bệnh tiểu đường, cao máu, kéo theo cả bệnh suy thận, Chị phải đi lọc máu 3 lần mỗi tuần và mỗi lần kéo dài từ 3-4 giờ, làm cho Chị mệt mỏi không ít, nhất là vào những ngày khí trời thay đổi, nắng mưa bất thường, gây khó chịu cho Chị nhiều hơn.

An vừa tiếp đón chúng tôi, vừa phải để ý tới giờ cần phải lo thuốc men cho vợ. Nhìn đồng hồ như đang có hẹn với người nào, chàng đi một vòng bàn, tìm hộp thuốc nhỏ để trong góc, chàng thư thái mở nắp hộp, lấy ra một bọc nhựa, trong đó chứa đựng vừa kim vừa thuốc.

- Tôi hỏi An: cái gì vậy ?

- Ấy, tao phải làm nhiệm vụ của một y tá, An trả lời,

- Cho ai ?

Thì vợ tao chứ còn ai. Mỗi ngày tao phải chích cho bà ấy 2 lần, nếu không, bà ấy chịu không nổi.

Ừ, mà mày còn chích được là tốt đấy, có những người không làm được, mới khổ chứ. Cả bọn như hiểu được những lời nói bóng gió đùa giỡn, đều phá lên cười.

Chỉ thoáng một giây phút, tôi cảm thấy cuộc đời quá ngắn ngủi, mỗi khi nhìn thấy Chị Loan đang phải chiến đấu với cơn bệnh ngặt nghèo trong người. Bốn chữ Sinh, Lão, Bệnh Tử, mà con người từ khi mới chào đời, đã phải mặc lấy thân phận của kiếp người khổ đau.

Nhìn lại một ít năm về trước, những bạn bè cùng lứa tuổi của chúng tôi đã lần lượt ra đi, từ những người bạn hiền thân thương như Nguyễn Văn Thu, Vũ Anh Thu, Nguyễn Văn Bình, Vũ Xuân Huyền, Nguyễn Văn Khoát, Phạm Phong Trai, rồi gần nhất, cách nay hơn 1 tháng, ngày 29-6-2006, tử thần lại cướp đi mạng sống người bạn Phạm Lộc Thành, để lại nhiều thương mến trong anh em, trong giáo xứ, trong xóm đạo, và rồi Hoàng Quang, người anh em phải giận dữ bùng lời trách móc:

“Chào tử thần, mi khá lắm,

Cướp trắng của ta một người bạn nữa rồi!

Đau lòng sững sờ hai tiếng: Trời ơi!!
.....”

Trời đã về khuya, trên bàn ăn, hai chai rượu Hennessy và Remy Martin vẫn còn phân nửa, An cầm ly rượu nhấp lên môi một chút, rồi nói:

- Nào chúng mình cạn ly mừng ngày gặp mặt tại nhà tớ đi.

Đào Tiến, tửu lượng cao hơn trong đám, từ San Jose xuống, nhưng cũng đã ngà ngà say, tiếp lời:

- Ừ, cạn ly, cạn ly.

Thế là cả bọn chúng tôi cùng giơ cao ly rượu, cụng vào nhau nghe tiếng kêu chan chát, từ những ly thủy tinh va chạm vào nhau. Tôi không có ly, bèn cầm cả chai rượu giơ cao đưa lên miệng, Thái cũng giơ cao ly rượu còn phân nửa, lớn tiếng phán:

Cụng thì cụng, sợ gì,

- Thục lùn cũng xen kẽ vào: tớ cũng chẳng sợ ai, các bạn uống tới đâu, ta tới đó, nhưng chỉ là lon Coca.

- Tuyên Vũ, người có da thịt nhất trong anh em, cũng cả gan to miệng lớn tiếng: hôm nay, uống không say không về, việc gì phải sợ, nào dzô, dzô....



Họp mặt tại San Jose

Đúng thế, chỉ một ly rượu, một ly nước ngọt, một ly trà nóng, ngồi lại với nhau, thả hồn về quá khứ nhớ lại: những thời gian còn đi học; những buổi chiều dạo phố công viên; những ngày tháng bù đầu ôn thi cuối năm; những ổ bánh mì gà chia nhau, đã lén mua ngoài chợ, cạnh rạp hát Thanh Liêm mà Hải Vũ còn nhớ; những ngày cuối niên học, trao nhau những trang nhật ký chia tay, chuẩn bị bước qua một niên học mới; những giây phút ngẹn ngào chia tay nhau, mỗi người một nơi, sau biến cố não động của tuổi mới lớn, trong niên học 1970-1971 .

Rồi những tháng ngày hè rong chơi tại quê nhà; những ngày chen nhau ghi danh học Đại Học, và còn quá nhiều những kỉ niệm, tiếp nối từ ngày chúng tôi học cùng với nhau, ngủ chung cùng một nhà, ăn cùng một nhà cơm, đọc kinh cùng một nhà nguyện, chơi cùng một sân, ngồi nhắc lại những kỉ niệm đã qua, tình nghĩa anh em càng thêm đậm đà thấm thiết.

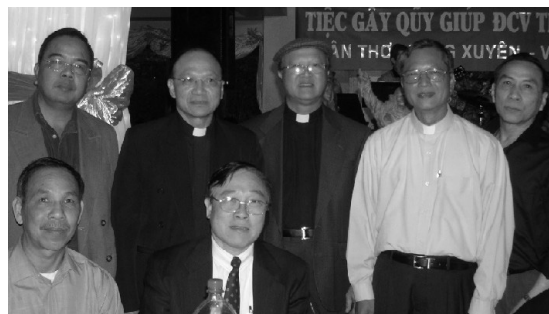
Cuộc đời mỗi người chúng tôi, chẳng có những êm đềm như mình muốn, cũng ba chìm bảy nổi, chín cái lên đênh. Sau biến cố năm 1968, tết Mậu Thân, rồi tiếp đến những ngày tháng sôi động của mùa hè đỏ lửa năm 1972, một số anh em chúng tôi bị động viên, gia nhập quân đội. Trong quân trường, với quân phục oai hùng của từng binh chủng, gặp lại nhau trong cùng một khóa huấn luyện, có người may mắn hơn, cùng làm việc trong cùng đơn vị sau ngày mãn khoá, nên tình nghĩa lại càng thấm thiết sâu đậm.

Quân trường dầm mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu, mà mọi người trong quân đội đều nằm lòng, thế mà tử thần vẫn cướp đi người anh em xấu số Nguyễn Thanh Long, với tuổi đời còn non dại trong quân ngũ. Biến cố kế tiếp là năm 1975, mỗi người chúng tôi tản mát mỗi phương trời, và tự định hướng cho mình một lối đi. Kẻ thì quyết định về nhà với gia đình, tìm một lối sống mới trong đời sống vợ chồng; người thì khăn gói tìm đường vượt biên, mưu cầu trau dồi thêm chút ít kiến thức từ văn minh nước ngoài; những người còn lại, đã vẫn tiếp tục tiến bước theo con đường Chúa gọi, để bây giờ, chính những người anh em đó, đang là những tay chài lưới thiện nghệ, đã đem rất nhiều mẻ cá lớn về cho Giáo Hội và cho Chúa.

Tiệc đã gần tàn, buổi gặp nhau ngắn ngủi cũng dần tan, đã hơn 11:00 giờ đêm, chúng tôi Tuyên Vũ-Kim Dung, Đào Tiến và Phương cô gái ĐH, con Đào Tiến, Thái, Thục và tôi tạm biệt gia đình An-Loan và Diễm ra về, để chuẩn bị cho những ngày làm việc hôm sau. Không

khí mùa Thu bên ngoài hơi lạnh, chỉ cần khoác lên một áo gió nhẹ, cũng đủ làm ấm cơ thể. Tôi nghĩ tới mỗi người anh em chúng tôi, đang sống trong đời sống vợ chồng, người bạn đời bên cạnh mình, là một món quà quý giá và hạnh phúc, mà đôi khi vô tình, hay vì một lí do nào đó, chúng ta đã lãng quên, hoặc nhìn bạn đời của mình chỉ là một yếu tố phụ.

Lái xe về nhà, đường ban đêm đã bớt nhiều xe qua lại, hàng xóm và các khu dân cư cũng đã chìm trong yên lặng. Mọi người trong nhà đã ngủ yên giấc, nhẹ nhàng bước vào phòng ngủ, để nhẹ nụ hôn trên má vợ, tôi thầm cảm ơn người bạn đời yêu quý, mà chúng tôi luôn luôn sát cánh bên nhau trong mọi hoàn cảnh, như lời thề hứa năm xưa: “ Khi thịnh vượng cũng như khi gian truân, khi mạnh khoẻ cũng như khi đau yếu, ANH, EM, chúng mình sẽ yêu nhau trọn đời.”



Cha giáo Thomas Hà và các học trò

Tôi mỉm cười trong hạnh phúc và ru mình trong giấc ngủ, vì biết rằng chúng tôi đang được diễm phúc những ngày còn bên nhau.

Phạm Văn Ry

21-11-2006

Vẫn Như Trong Mơ

TBD

Cuộc đời là một cuộc tình. Đời tôi được chấp kết bằng những mẩu biển cố thân thương. Những biển cố này đã trôi đi như giòng sông chảy ra biển cả, nhưng vẫn còn vương vấn mãi trong hồn tôi. Biển cố Sài Gòn 75 là biển cố mà tôi không thể quên. Nó như con thuyền định mệnh đưa tôi rời xa bến Việt Nam thân thương. Thỉnh thoảng nhớ lại những ngày tháng năm đó, tôi thấy tâm hồn xao xuyến. Xao xuyến tựa tâm tình cô gái chờ đợi gặp gỡ người yêu, tựa người ngư phủ sau những ngày dong ruổi với biển khơi sắp được trở về nơi bến xưa.

Sài Gòn, Thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 1975: Tại Quốc Hội, tướng Minh hứa sẽ tôn trọng Hiệp Định Paris. Ông đề nghị hai bên đình chiến. Ông nói về vấn đề hòa giải dân tộc. Ông yêu cầu đại sứ Mỹ Graham Martin đóng cửa tòa đại sứ và giải tán nhân viên tòa địa sứ... Nghe tin này tôi cấp tốc phóng xe Honda lên Tam Hiệp. Mục đích là tôi muốn lên đó để xem gia đình bà di đã di tản chưa. Năm cây số xa lộ kể từ Hàng Xanh không thể di chuyển bình thường được.

Một làn sóng người, tay xách nách ôm, đang ùn ùn kéo về Sài Gòn. Tiếng đại bác nổ rền đâu đây. Con đường ra Vũng Tàu cũng không thể đi được nữa !!! Tới Tam Hiệp thì được biết gia đình di tôi đã di tản, tôi lập tức phóng xe trở lại Sài Gòn.

Tại Hàng Xanh, một vòng giây kẽm gai được giăng ngang xa lộ. Số người tụ tập trước vòng giây kẽm gai đông như một cái chợ. Tôi len lỏi xin mấy anh lính gác mở giây kẽm gai cho tôi vào ‘ nhà tôi ở trong Sài Gòn xin các anh thông cảm cho tôi vào’. Tôi năn nỉ hết hơi nhưng vẫn bị từ chối. Vừa bực mình lại vừa lo sợ, tôi rút ra một chỉ vàng, và lấy áo dòng để

sẵn sau xe Honda mặc vào. Trở lại với mấy anh lính, tôi nói :

- Mấy anh làm ơn cho tôi vào. Xứ tôi ở trong Sài Gòn !

Một anh lính hỏi :

- Thừa cha, cha ở xứ nào ?

- Tôi ở xứ Tân Định.

- Mời Cha vào.

Và anh lính mở vòng kẽm gai cho tôi... Chắc anh ta là người Công Giáo.



Sài Gòn, ngày 29 tháng 4, năm 1975: Tôi lấy xe lên nhà Lịch Con. Tôi muốn trả lại cho Lịch cái ‘flash’ máy chụp đã mượn mấy ngày hôm trước. Ba của Lịch nói : ‘Lịch đã đi rồi’. Thấy buồn buồn, tôi phóng xe lên tòa Đại Sứ Mỹ và đứng trà trộn vào số người đang có mặt ở đó. Một người bên cạnh tôi kể : ‘Lúc 10 giờ đại sứ Martin gọi Washington ‘xin cho phương thế số 4’’. Máy bay trực thăng bắt đầu di chuyển nhân viên tòa đại sứ... Trước mắt tôi, nhiều người vừa khóc vừa cố trèo qua bức tường cao 3 mét có chặn giây kẽm gai để vào bên trong tòa đại sứ. Một số lính Mỹ dùng báng súng đập vào tay những người muốn trèo vào. Trên hàng rào kẽm gai, một phụ nữ và đứa con nhỏ của bà khóc suốt suốt. Họ không còn đủ sức để trèo xuống nữa.

Đài phát thanh ở đâu đó loan tin: ‘Bộ

đội tấn công phía Bắc và phía Đông Sài Gòn'. Tàng sáng hôm nay đã có 150 đạn đại bác rớt xuống ven vùng Tân Sơn Nhất. Hai quả đại bác 152 ly bắn vào trường trung học Gia Long làm 12 người thiệt mạng. Rất nhiều người đã chạy trốn : 125 trực thăng và máy bay đã đáp xuống Thái Lan, trong đó có một máy bay phản lực hai chỗ ngồi mà chở tới 14 người. Một đám đông đã cướp thuyền bè trên sông Sài Gòn để ra đi. Tại Vũng Tàu thì có hơn 1000 tàu đánh cá chở đầy người đã chạy ra biển khơi.



Khai Phá đầu mùa: Đoàn Saviô với anh Trạch

Sài Gòn, ngày 30 tháng 4 năm 1975, 8 giờ sáng: Một quả đại bác rớt vào thành phố. Buổi tối hôm trước, đại diện tướng Minh muốn thảo luận với Mặt Trận Giải Phóng, nhưng bị từ chối. Một cơn mưa phùn nhỏ nhỏ bay lất phất làm ướt vô số đồ vật vất bừa bãi trên lề đường.

Tòa đại sứ Mỹ đã bỏ trống 2 giờ trước đó. Một số người lợi dụng cơ hội vào phá phách và lấy những đồ còn sót lại... Đến 10 giờ sáng thì trên đài phát thanh tướng Minh tuyên bố đầu hàng và ngồi trong Phủ Tổng Thống chờ đợi đại diện Mặt Trận Giải Phóng đến làm 'lễ bàn giao'...

Tôi lang thang trên đường Trương Minh Giảng. Bên lề đường là một xác chết nằm cô quạnh. Giữa lòng đường thì một số lính bỏ chạy vất cả súng ống và quân phục... Đứng giữa trưa thì 3 chiếc T-54 có cắm cờ Giải Phóng màu xanh đỏ với ngôi sao vàng xé rào xông vào Dinh Độc Lập. Tướng Minh và một số bộ trưởng có mặt tại đó bị khóa giam trong

một căn phòng. 'Lễ bàn giao' không hề xảy ra !!!

Tại công trường Chiến Sĩ, một đại tá cảnh sát từ từ tiến ra. Ông đứng thẳng trước tượng đài, đặt chiếc mũ cảnh sát trước ngực, chào tượng đài theo kiểu quân đội, và bắn một phát súng vào đầu. Ông ngã ngựa giữa một vũng máu... Chiến tranh Việt Nam chấm dứt nơi đây.

Những hình ảnh Sài Gòn năm xưa cứ quanh quẩn trong đầu tôi. Chúng như những vòng khói thuốc cuộn tròn, cuộn theo nhau, rồi biến hút, của người đang ngồi đối diện với tôi trong xe lửa. Ước mơ trở về bến xưa như cơn gió nhẹ thấm dần vào hồn.

Anh làm ơn đóng cửa kính lại. Ngoài trời lạnh đó!

Một bà cụ ngồi sau tôi nói.

Người ngồi đối diện với tôi trong xe lửa đứng dậy, vất mẫu thuốc còn sót ra ngoài rồi đóng cửa kính lại. Anh ngồi xuống và trả lời bà cụ :

Tôi đã đóng cửa kính lại rồi ! Hỏi bà chứ bây giờ ngoài trời có bớt lạnh không ?

Câu nói của anh làm tôi giật mình trở về với thực tại. Tôi mỉm cười và thậm nói 'anh này điên thật'.

Anh ta điên thật hay chỉ giả điên ? Tôi cũng không biết nữa ! Nhưng tôi biết chắc một điều là anh ta đã làm tan mất giấc mộng đẹp nhất đời tôi : Giấc mộng được trở về với Sài Gòn thân thương năm xưa.

TBD

